

## **BÁO CÁO TỔNG KẾT NĂM 2009**

Tại Hội nghị Thường niên 2008, Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM) đã nhất trí đề ra chủ đề của năm: **“Chuẩn hóa và Hội nhập”** và xác định nhiệm vụ năm học 2008-2009 là thực hiện tăng tốc kế hoạch chiến lược trung hạn phát triển ĐHQG-HCM giai đoạn 2006 – 2010 với mục tiêu: *“ĐHQG-HCM phát huy nội lực, chủ động hội nhập, tăng cường hợp tác quốc tế, đổi mới đào tạo, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng trong đào tạo, khoa học – công nghệ và hợp tác quốc tế, góp phần đáp ứng nhu cầu về nhân lực chất lượng cao cho xã hội, chứng minh khả năng có thể đuổi kịp các ĐH lớn có uy tín trong khu vực và thế giới ở một số lĩnh vực đào tạo và nghiên cứu mũi nhọn”*. Năm học 2008-2009 cũng là năm thực hiện chủ đề năm học của ngành: **“Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và đổi mới cơ chế tài chính của giáo dục”** và thực hiện những nhiệm vụ trọng tâm của giáo dục đại học theo Chỉ thị số 56/2008/CT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Từ những định hướng và nhiệm vụ đặt ra cho năm 2009, với sự nỗ lực và quyết tâm của mình, cán bộ, giảng viên, viên chức của ĐHQG-HCM đã đạt được nhiều kết quả có ý nghĩa quan trọng trong năm qua, thiết thực chào mừng ĐHQG-HCM 15 năm xây dựng và phát triển (27/01/1995 – 27/01/2010).

### **I. TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CUỘC VẬN ĐỘNG LỚN CỦA NGÀNH**

#### **1. Tiếp tục triển khai và thực hiện các cuộc vận động**

Phát huy truyền thống của ĐHQG-HCM, trước hết là các trường đại học thành viên có lịch sử phát triển lâu đời (Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Bách khoa), ĐHQG-HCM đã chỉ đạo và tổ chức nhiều cuộc vận động sâu rộng với những hình thức thiết thực, hiệu quả để phát động và triển khai phong trào thi đua. Các đợt vận động gắn liền với việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đảng, các cuộc vận động lớn của ngành và phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu do Đại hội của Đảng bộ ĐHQG-HCM Khóa III đề ra, tiếp tục thực hiện Chiến lược trung hạn xây dựng và phát triển ĐHQG-HCM giai đoạn 2006 – 2010. Trong năm 2009, các cuộc vận động còn gắn với những hoạt động của ĐHQG hướng tới kỷ niệm 15 năm ĐHQG xây dựng,

phát triển và ngày càng khẳng định vị thế trong hệ thống giáo dục đại học quốc dân, khu vực và thế giới.

Cấp ĐHQG-HCM và các đơn vị thành viên, trực thuộc đã thành lập Ban chỉ đạo, triển khai kế hoạch thực hiện và sơ kết, tổng kết các cuộc vận động. Trọng tâm các hoạt động là cuộc vận động theo Chỉ thị số 06-CT/TW ngày 07/11/2006 của Bộ Chính trị về “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, Nghị quyết số 14/2005/NQ-CP ngày 02/11/2005 và các cuộc vận động “Chống tiêu cực và khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục”, “Nói không với đào tạo không đạt chuẩn, không đáp ứng nhu cầu xã hội”...

Để thực hiện có hiệu quả những nội dung và yêu cầu của các cuộc vận động, ĐHQG-HCM đã đề ra chủ đề của năm 2009 - **“Chuẩn hóa và Hội nhập”** nhằm đẩy mạnh việc xây dựng một đại học với tổ chức hiện đại, phù hợp với thông lệ quốc tế, tập trung hoàn thiện mô hình và triết lý về đại học: một môi trường của tự chủ, sáng tạo và phục vụ hiệu quả cộng đồng, một môi trường để học tập và nghiên cứu suốt đời. Đồng thời, tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện công tác kiểm định, đánh giá chất lượng đào tạo gắn với việc xây dựng chuẩn đầu ra, đẩy mạnh sự liên kết và phát huy các nguồn lực để phát triển ĐHQG-HCM theo định hướng đại học nghiên cứu. Một trong những kết quả nổi bật là chú trọng nâng cao chất lượng và số lượng các công trình nghiên cứu, chuyên gia công nghệ, các bài báo đăng trên các tạp chí quốc tế. Phát huy vai trò tiên phong trong đổi mới phương thức đào tạo, ĐHQG-HCM tập trung đổi mới phương pháp giảng dạy, học tập theo học chế tín chỉ, đầu tư trang thiết bị đào tạo, phòng thí nghiệm và đảm bảo đủ giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo phủ kín tất cả các môn học. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong đào tạo, thường xuyên đổi mới nội dung, chương trình và phương pháp đào tạo, đã và đang từng bước tiếp cận với chuẩn đào tạo của khu vực và quốc tế; đồng thời chú trọng việc mở rộng quan hệ quốc tế, phục vụ cộng đồng, đào tạo đáp ứng theo nhu cầu của xã hội và doanh nghiệp.

## **2. Những kết quả đạt được**

Vào tháng 4/2009, Đảng ủy ĐHQG-HCM đã tổ chức sơ kết giai đoạn 1 và triển khai giai đoạn 2 (2009 – 2010) cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”. Qua triển khai cuộc vận động, các cấp ủy Đảng, tổ chức đoàn thể của ĐHQG-HCM đã có nhiều hình thức sinh hoạt chính trị đa dạng, phong phú trong việc học tập các chuyên đề, tác phẩm của Chủ tịch Hồ Chí Minh, tổ chức hội thảo, hội thi tìm hiểu về Bác trong đảng viên trẻ và sinh viên, chiếu phim tư liệu, tổ chức triển lãm hình ảnh về Bác, tổ chức các cuộc thi: “Học tập và làm theo lời Bác – Sáng mãi tên người”, “Olympic các môn khoa học Mác-Lênin,

tư tưởng Hồ Chí Minh – Ánh sáng thời đại”... đã góp phần tạo nên những chuyển biến cơ bản về nhận thức, tư tưởng và hành động trong mỗi cán bộ, đảng viên, giảng viên và sinh viên. Nhân dịp này, Đảng ủy ĐHQG-HCM đã biểu dương, khen thưởng 4 đảng bộ - chi bộ cơ sở (Đảng bộ Trường ĐHKHXH & NV, Trường ĐHBK, TTGDQP, Chi bộ TTQLKTX), 9 tập thể trực thuộc cơ sở và 25 cá nhân có thành tích tiêu biểu qua 2 năm thực hiện cuộc vận động. Thông qua các cuộc vận động và phong trào thi đua, năm 2009 đã kết nạp được 177 đảng viên mới, trong đó có 77 giảng viên, 15 viên chức và 85 sinh viên.

Kỷ niệm 40 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng ủy ĐHQG-HCM, trong đó Trường ĐH KHXH&NV làm nòng cốt, đã tổ chức thành công Hội thảo khoa học Quốc gia về đề tài: “40 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh” với hơn 70 tham luận có giá trị khoa học và thực tiễn sâu sắc.

Các đơn vị đã có nhiều hình thức phong phú để tổ chức các cuộc vận động có hiệu quả, trong đó phát huy vai trò quan trọng của Công đoàn và các cơ sở Đoàn, Hội Sinh viên, Hội Cựu chiến binh trong việc tổ chức và phát động các phong trào thi đua, hưởng ứng các cuộc vận động. Tại Đại hội Công đoàn Trường ĐHBK, 100% đơn vị trong toàn trường đã tiến hành ký giao kết tham gia cuộc vận động “Mỗi thầy cô là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”; tổ chức cho các đơn vị, cá nhân đăng ký thực hiện 7 tiêu chí từ những tấm gương của Bác Hồ để thể hiện trong giảng dạy, NCKH...

Cán bộ, giảng viên, viên chức hưởng ứng các hoạt động “Dân chủ, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm”, sinh viên ĐHQG-HCM triển khai các hoạt động theo chủ đề “Tuổi trẻ học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” với trọng tâm là tăng cường ý thức và ý chí học tập vì đất nước, tu dưỡng đạo đức, tuân thủ pháp luật của Nhà nước và nội quy nhà trường, tích cực tham gia công tác xã hội và các hoạt động tình nguyện. Trong năm học 2008-2009 Công đoàn ĐHQG đã bình chọn 12 nhà giáo tiêu biểu và thành đạt, tiến hành gặp mặt, giao lưu và là tấm gương để tuổi trẻ học tập do Liên đoàn Lao động Tp. HCM (LĐLĐ TP.HCM) tổ chức.

Nhờ những thành tích trong các cuộc vận động gắn liền với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, trong năm học 2008-2009 Công đoàn ĐHQG-HCM được nhận Cờ thi đua của Công đoàn Giáo dục Việt Nam và của LĐLĐ TP.HCM về thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua lao động giỏi và xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh, các Công đoàn Cơ sở: Trường ĐHKHXH & NV được nhận Cờ thi đua của UBND thành phố Hồ Chí Minh và Cờ thi đua xuất sắc nhất của LĐLĐ TP.HCM; Trường ĐH Bách khoa nhận Cờ thi đua của Tổng LĐLĐ Việt Nam;

Các CĐCS: Trường ĐH Bách khoa, Trường ĐH KHTN, Khoa Kinh tế, Viện Môi trường và Tài nguyên, Trung tâm Quản lý Ký túc xá nhận cờ thi đua xuất sắc của LĐLĐ TP.HCM cùng nhiều Bằng khen của Tổng LĐLĐ Việt Nam, Công đoàn Giáo dục Việt Nam, LĐLĐ TP.HCM cho các đơn vị và cá nhân.

Công tác Đoàn và Hội sinh viên của các đơn vị thuộc ĐHQG-HCM luôn được đánh giá xuất sắc (Trường ĐH KHTN, KHXX&NV, Bách Khoa và Khoa Kinh tế), trong đó Trường ĐH KHTN, Bách Khoa được nhận danh hiệu lá cờ đầu công tác Đoàn và phong trào thanh niên, công tác Hội và phong trào sinh viên khu vực ĐH, CĐ và THCN của TP.HCM.

## **II. THỰC HIỆN CHỦ ĐỀ NĂM 2009 “CHUẨN HÓA VÀ HỘI NHẬP” CỦA ĐHQG-HCM**

ĐHQG-HCM xác định trọng tâm và chủ đề của năm 2009 là “**Chuẩn hóa và Hội nhập**”, chính vì vậy, thực hiện nhiệm vụ năm của toàn ĐHQG-HCM và các đơn vị thành viên, trực thuộc đã gắn liền với kế hoạch, chỉ tiêu cụ thể, phát huy các nguồn lực để hoàn thành nhiệm vụ và đạt được những kết quả thiết thực.

### **1. CHUẨN HÓA CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG**

#### **1.1. Khẳng định mô hình hệ thống ĐHQG-HCM**

Trong năm 2009, ĐHQG-HCM đã tích cực triển khai cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm trên cơ sở Nghị định 43/2006/NĐ-CP và Thông tư số 71/2006/TT-BTC của Chính phủ, Thông tư liên tịch số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ, Quy chế về tổ chức và hoạt động của ĐHQG-HCM số 16/2001/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. ĐHQG-HCM trong việc xây dựng mô hình hệ thống các cơ sở đào tạo, nghiên cứu, triển khai ứng dụng không khép kín về hoạt động chuyên môn, cơ sở vật chất, hay địa giới; có quyền chủ động cao trong hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học công nghệ, tài chính, quan hệ quốc tế, tổ chức bộ máy. Đồng thời, ĐHQG-HCM có chức năng quản lý tầm chiến lược (xây dựng và ban hành quy chế, quy định, tiêu chuẩn, định mức, hướng dẫn; xây dựng định hướng chung, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch; chỉ đạo, giám sát, kiểm tra, đánh giá nâng cao năng lực của hệ thống các đơn vị thành viên và trực thuộc); chức năng điều phối, liên kết các trường (nâng cao hiệu quả và tạo nên giá trị gia tăng nhờ hợp lực và liên kết, liên thông; xây dựng và

phát triển nét văn hóa chung của ĐHQG-HCM) và chức năng triển khai thực hiện các nhiệm vụ liên ngành, liên lĩnh vực và có tầm ảnh hưởng sâu rộng.

Xác lập vai trò quan trọng của các Hội đồng: Hội đồng ĐHQG-HCM là một tổ chức có thẩm quyền, quyết nghị các chiến lược trọng yếu về phát triển toàn diện ĐHQG-HCM. Giám đốc ĐHQG-HCM chịu trách nhiệm thực hiện các quyết nghị của Hội đồng theo quyền hạn của Giám đốc. Hội đồng Khoa học và Đào tạo được tái cấu trúc, thực hiện vai trò tư vấn trong việc xây dựng chiến lược và đề xuất các chủ trương trong đào tạo, NCKH và phát triển công nghệ; tập trung ý kiến của các nhà khoa học đầu ngành trong việc mở các ngành học và thành lập các đơn vị KH-CN mới, xây dựng quy hoạch đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ khoa học và giảng dạy, đánh giá và khen thưởng các công trình NCKH, các cán bộ có thành tích xuất sắc trong giảng dạy và NCKH...

ĐHQG-HCM và các đơn vị trong ĐHQG-HCM thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo chức năng, nhiệm vụ được giao và sự phân cấp rõ ràng. Các trường phát triển mạnh mẽ theo mô hình trường đại học nghiên cứu trên thế mạnh của từng trường; các đơn vị trực thuộc hoạt động dưới sự quản lý và điều hành của ĐHQG-HCM, đảm bảo sự liên kết bổ sung, hỗ trợ nhau tạo nên sức mạnh trong hệ thống. Các đơn vị thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm thông qua quy chế đơn vị, chiến lược phát triển và kế hoạch năm, thống nhất chỉ tiêu thực hiện và kế hoạch tài chính theo chỉ đạo chung của ĐHQG-HCM.

Tiếp tục hoàn thiện mô hình đại học đa ngành, đa lĩnh vực, kết hợp đào tạo, nghiên cứu và chuyển giao khoa học công nghệ, năm 2009, ĐHQG-HCM đã thành lập các đơn vị mới: Khoa Y, Trung tâm Lý luận Chính trị, Quỹ Phát triển và Quỹ Khoa học Công nghệ, Ban Quản lý Dự án Xây dựng Khu Ký túc xá Sinh viên, chuẩn bị thành lập trường đại học Kinh tế - Luật. Như vậy, sau 15 năm xây dựng và phát triển, đến nay ĐHQG-HCM đã bao gồm các lĩnh vực khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn, công nghệ, kinh tế và quản lý, luật, khoa học sức khỏe; đồng thời bao gồm các mảng hoạt động: quản lý, đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, dịch vụ tại các cơ sở nội thành và khu quy hoạch Thủ Đức – Dĩ An.

Để nâng cao kiến thức và trao đổi kinh nghiệm về quản trị đại học, ĐHQG-HCM kết hợp với Trường Đại học Loyola (Hoa Kỳ) tổ chức khóa tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo dành cho chức vụ Hiệu trưởng. Các giáo sư, cán bộ quản lý uy tín của ĐH Loyola (Chicago – Mỹ) đã chia sẻ kinh nghiệm quản trị, quản lý chiến lược, đào tạo theo học chế tín chỉ; quản lý khoa học, tài chính, nhân sự, cơ

sở vật chất và nâng cao tính cạnh tranh của một trường đại học. Kết quả của đợt tập huấn đang được tiếp tục triển khai, nhân rộng tại các CSĐT của ĐHQG-HCM.

## **1.2. Về đào tạo**

### **1.2.1. Hoàn thiện những yêu cầu chung trong đào tạo**

ĐHQG-HCM đã xác định đào tạo theo học chế tín chỉ (HCTC) là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu của năm học 2008-2009, một trong những giải pháp quan trọng để thực hiện mũi đột phá “*Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng trong đào tạo, NCKH, chuyển giao công nghệ, hợp tác quốc tế*”. Trong năm học 2008-2009 nhiều hoạt động về đào tạo đã được triển khai để thực hiện chuẩn hóa trước hết trong ĐHQG-HCM và định hướng theo các tiêu chuẩn khu vực và quốc tế, cụ thể như sau:

- Ban hành “Quy chế đào tạo ĐH&CD theo học chế tín chỉ” bậc đại học và cao đẳng và đang tiếp tục xây dựng Quy chế đào tạo theo HCTC cho trình độ SDH. Căn cứ vào đó, các CSĐT xây dựng quy định, Quy chế học vụ cụ thể tại đơn vị mình. Trường ĐH KHTN đã tiến hành Hội thảo và triển khai việc xây dựng mới chương trình đào tạo sau đại học theo học chế tín chỉ, Trường Đại học Bách khoa vận hành theo phương thức đào tạo theo tín chỉ đối với hệ không chính quy và từ năm 2009 chuyển đổi chương trình đào tạo như hệ chính quy.

- Tiếp tục triển khai “Đề án thống nhất tín chỉ hoá đào tạo trong toàn ĐHQG-HCM”, trong đó phát huy tính liên thông, công nhận các môn học chung giữa các cơ sở đào tạo.

- Triển khai thí điểm đào tạo các môn học Lý luận chính trị (LLCT) theo chương trình mới, ban hành quy định nhằm thống nhất chuẩn chất lượng, tăng cường liên thông. ĐHQG-HCM đã tổ chức Hội nghị “Sơ kết giảng dạy thí điểm các môn Lý luận Chính trị” vào tháng 6/2009 với sự tham dự của hơn 100 đại biểu đến từ Bộ GD&ĐT, Ban Tuyên giáo TW, Tuyên giáo Thành ủy, Bộ GD&ĐT, các trường ĐH trong và ngoài ĐHQG-HCM đóng trên địa bàn Tp.HCM. Nhìn chung, công tác triển khai và các văn bản chỉ đạo của Bộ GD&ĐT và ĐHQG-HCM nhanh chóng, kịp thời. Hiện nay, ĐHQG-HCM đã chỉ đạo liên thông các môn LLCT trong toàn ĐHQG-HCM từ năm học 2009-2010 và sẽ mở rộng cho các môn Giáo dục thể chất và khoa học cơ bản.

Để đáp ứng đào tạo theo HCTC, các Trường ĐH Bách Khoa và Trường ĐH Khoa học tự nhiên đã tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, năng lực đội ngũ cán bộ, năng lực quản lý nhằm phát huy những thành quả trong đào tạo theo HCTC. Các cơ sở đào tạo khác (Trường Đại học Công nghệ thông tin, Trường Đại học Quốc

tế, Khoa Kinh tế) tiếp tục xây dựng kế hoạch, lộ trình và chuẩn bị đầy đủ các điều kiện về cơ sở vật chất, năng lực đội ngũ, trình độ quản lý, tài liệu học tập và thí nghiệm để đáp ứng yêu cầu của đào tạo theo HCTC.

Các trường thành viên và khoa trực thuộc đã rà soát và xây dựng lại các chương trình giáo dục (CTGD) đại học nhằm phù hợp HCTC, tăng cường liên thông, chuyển đổi giữa các chương trình, tăng tính chủ động cho sinh viên (Trường ĐHBK - 35 CT; Trường ĐH KH Tự nhiên 10; Trường ĐHKHXH&NV 43; Trường ĐH CNTT; Trường ĐH Quốc tế 05 ; và Khoa Kinh tế 11). Các chương trình đều được trình bày theo yêu cầu nêu rõ mục tiêu chung, mục tiêu đào tạo cụ thể, cơ hội việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp cũng như xây dựng chuẩn đầu ra của các chương trình. Từ năm 2008-2009, Trường ĐH KHTN bắt đầu áp dụng chương trình đào tạo 140 tín chỉ cho khóa tuyển 2008 nhằm giảm thời gian lên lớp lý thuyết, tăng thời lượng thực hành, thực tế, tự học, tự nghiên cứu của sinh viên, đồng thời tăng cường tính liên thông đào tạo giữa các bậc và các lĩnh vực trong hệ thống đại học Việt Nam và quốc tế.

Song song với việc rà soát nội dung, chương trình, ĐHQG-HCM đã ban hành danh mục ngành, mã ngành trong toàn ĐHQG-HCM, đã gửi báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo. Theo đó, tổng số ngành đào tạo trình độ đại học là 88, với 164 chương trình giáo dục; có 02 ngành ĐT trình độ CĐ với 02 chương trình giáo dục. Số ngành đề nghị bổ sung mã ngành đào tạo (theo dự thảo tháng 5/2009 của Bộ GD&ĐT) là 14. Tuy nhiên, việc phân biệt ngành đào tạo với chương trình đào tạo chưa rõ ràng tại một số CSĐT.

Tiếp tục thực hiện các chương trình Cử nhân và kỹ sư tài năng của ĐHQG-HCM cũng như tham gia các chương trình tiên tiến được triển khai theo hợp đồng giữa Bộ GD&ĐT với các đơn vị được giao nhiệm vụ (ngành Hệ thống năng lượng, Điện – Điện tử của trường ĐH Bách Khoa; Khoa học Máy tính của trường ĐH Khoa học Tự nhiên; Hệ thống thông tin của trường ĐH Công nghệ Thông tin). Các Trường ĐH KHTN, ĐHBK, ĐHQT đã thu hút giảng viên nước ngoài tham gia giảng dạy các chương trình này, đồng thời sử dụng hoạt động trợ giảng có hiệu quả.

### **1.2.2. Công khai cam kết chất lượng giáo dục**

Các CSĐT đều thực hiện những nội dung công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế. Trường Đại học Quốc tế, Khoa Kinh tế đã làm tốt những yêu cầu này khi có những cam kết cụ thể đến từng ngành đào tạo. Đến nay các CSĐT đã soạn xong và đang hoàn chỉnh chuẩn đầu ra (3 trường đã công

bộ trên Website, trong đó Trường Đại học Bách khoa đã cụ thể hóa đến từng ngành, môn học), theo kế hoạch đến tháng 12 sẽ hoàn thành công tác này.

Những nội dung công khai cam kết được các CSĐT đăng tải trên Website của đơn vị mình và được cập nhật thường xuyên cùng với các tài liệu khác như “Sổ tay sinh viên” dùng cho sinh viên khi tham gia sinh hoạt đầu khóa.

ĐHQG-HCM chú trọng công tác kiểm định và đánh giá chất lượng đào tạo. Từ ngày 10-12/12/1009 đoàn chuyên gia đánh giá ngoài của Mạng lưới đại học Đông Nam Á (AUN) do GS Nantana Gajaseni, Giám đốc điều hành AUN là Trưởng đoàn và các giáo sư đến từ các trường đại học thành viên của AUN đã tiến hành đánh giá theo tiêu chuẩn của AUN đối với chương trình đào tạo (Công nghệ Thông tin Trường ĐH Khoa học Tự nhiên; Khoa học và Kỹ thuật máy tính Trường Đại học Quốc tế và Điện tử - Viễn thông Trường Đại học Bách khoa). Đây là đợt đánh giá ngoài cấp chương trình đào tạo do AUN tiến hành đầu tiên tại Việt Nam, việc thực hiện nhiệm vụ này có ý nghĩa quan trọng để có thể nhân rộng việc đăng ký đối với các ngành khác trong toàn ĐHQG.

Để chuẩn bị cho công tác đánh giá ngoài chính thức theo tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, ĐHQG-HCM đã tiến hành đánh giá sơ bộ một số đơn vị như: Khoa Kinh tế, trường ĐH KHTN, KHXH & NV. Hiện nay, trường ĐHQT cũng đang triển khai công tác tự đánh giá theo bộ tiêu chuẩn này.

Các CSĐT đã chú trọng việc lấy ý kiến phản hồi của người học, coi đó là công tác thường xuyên như một phần của kế hoạch tự kiểm định và tạo kênh thông tin để lãnh đạo nhà trường có giải pháp hoàn thiện, nâng cao chất lượng đào tạo.

Công tác giáo trình được tiếp tục đầu tư và coi trọng. Ngoài hình thức giáo trình in truyền thống, ĐHQG-HCM chủ trương tăng cường đầu tư cho giáo trình điện tử, giáo trình mở. Năm học 2008-2009, có 106 cuốn giáo trình giấy được xuất bản và 46 giáo trình điện tử được công bố. Tổng số kinh phí hỗ trợ cho việc biên soạn giáo trình ước tính gần 2 tỷ VNĐ. Trường Đại học Quốc tế tăng cường 40.000 tài liệu bằng tiếng Anh cho các chuyên ngành đào tạo và bố trí kinh phí hàng năm cho công tác này khoảng 500 triệu đồng.

### **1.2.3. Đổi mới phương pháp giảng dạy (PPGD)**

Việc đổi mới PPGD được xem là một trong những yêu cầu thiết yếu đối với đào tạo theo HCTC theo hướng chuẩn hóa. Nhiều hội thảo về đổi mới PPGD cấp trường và cấp ĐHQG nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ giảng viên về đổi mới PPGD; một số biện pháp cụ thể như ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới PPGD, biên soạn giáo trình điện tử, đầu tư tăng cường cơ sở vật chất, đề cao



PPGD lấy người học làm trung tâm, tăng cường thời gian tự học của sinh viên... Trường ĐHBK đã đưa lên trang Website của trường “Hệ thống hỗ trợ giảng dạy và học tập” ([www.e-learning.hcmut.edu.vn](http://www.e-learning.hcmut.edu.vn)), đây là một giải pháp tích cực và thu được kết quả thiết thực. Trường ĐHQT đang thực hiện chương trình đào tạo cải tiến, đưa vào giảng dạy môn học “Tư duy phản biện” (Critical thinking) giúp sinh viên rèn luyện tư duy logic, sáng tạo.

Hiện nay ĐHQG-HCM đang triển khai thí điểm cải tiến phương pháp giảng dạy, soạn giáo án theo phương pháp CDIO (Conceive - Design - Implement - Operate), gắn liền với việc chuẩn hóa đầu ra, hoàn thiện nội dung chương trình, tăng cường phương pháp học chủ động, tích cực, trải nghiệm khi chuyển đổi sang học chế tín chỉ. Một số các cuộc Hội thảo đã được tổ chức, việc biên tập các tài liệu hướng dẫn đang được tiến hành, nhiều CSĐT tích cực nghiên cứu, triển khai phương pháp tiên tiến này.

#### **1.2.4. Đào tạo theo nhu cầu xã hội**

Năm học 2008-2009, ĐHQG-HCM đã triển khai các chủ trương đào tạo theo nhu cầu theo nhiều hình thức, thông qua các ký kết hợp tác trực tiếp với các công ty như MicroSoft, IBM, PSV, TMA, VCCI, Tập đoàn Tôn Hoa Sen... hoặc với các tỉnh, thành phố TP.HCM, Bình Dương, Quảng Ngãi, các tỉnh vùng ĐBSCL...

Các CSĐT tiến hành lấy ý kiến, phiếu điều tra đến doanh nghiệp sử dụng sinh viên tốt nghiệp, xây dựng hệ thống thông tin của Cựu sinh viên để tăng cường mối liên hệ, định hướng việc học tập cho sinh viên, cải tiến nội dung và chương trình đào tạo. Ngoài ra, việc tăng cường quan hệ với doanh nghiệp được chú trọng hơn. Công việc hợp tác bao gồm tổ chức các buổi giao lưu giữa doanh nghiệp và sinh viên (Samsung Việt Nam, Becamex, Holcim...), chuẩn bị nội dung, địa điểm cho SV đến kiến tập, tham quan và thực tập tốt nghiệp được tiến hành thường xuyên ở các trường thành viên và khoa trực thuộc, doanh nghiệp đặt hàng về NCKH và CGCN cho các CSĐT...

#### **1.2.5. Công tác tuyển sinh**

Chỉ tiêu tuyển sinh đại học chính quy năm 2009 của ĐHQG-HCM được xác định dựa trên tiêu chí tỷ lệ sinh viên/giảng viên, theo đó quy mô đào tạo tăng 2,3%. Kỳ thi tuyển sinh đại học, cao đẳng năm 2009 được tổ chức nghiêm túc, an toàn đúng quy định; không có trường hợp cán bộ coi thi vi phạm kỷ luật phòng thi; Đợt 1 có 20.544 thí sinh dự thi đạt 65,9%, đợt 2 có 18.277 thí sinh dự thi đạt 72,6%. Theo kế hoạch chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo, ĐHQG-HCM được

giao nhiệm vụ tổ chức in sao đề thi cho 25 trường đại học và 12 trường Cao đẳng với số lượng 300.146 bộ đề, công tác tổ chức in sao đề thi nghiêm túc và an toàn.

Kết quả điểm chuẩn tuyển sinh năm 2009 của hầu hết các CSĐT đều thấp hơn năm trước. Điểm trung bình trúng tuyển năm 2009 trong toàn ĐHQG-HCM thấp hơn năm 2008 khoảng 1 điểm do các nguyên nhân: đề thi, tỷ lệ đăng ký dự thi/chỉ tiêu thấp, tính cạnh tranh không cao. Ngoài ra, có nhiều lý do khác như những ngành khoa học chuyên sâu khó tuyển đủ chỉ tiêu (khí tượng thủy văn, khoa học vật liệu,...).

Số sinh viên nhập học đạt 101,74% so với chỉ tiêu tuyển sinh đối với hệ đại học và 119,7% đối với hệ cao đẳng.

Về tuyển sinh Sau đại học: năm 2009 đã thực hiện 2 đợt tuyển sinh, ước thực hiện tuyển sinh cao học là 2.545 học viên và nghiên cứu sinh là 160, tăng 40% so năm 2008. Đối với tuyển sinh đại học không chính quy, năm 2009, ĐHQG-HCM thực hiện theo Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo với ngân hàng đề thi chung và thi theo các đợt tuyển sinh trong năm.

Để góp phần chuẩn hóa về chất lượng đầu vào, đẩy mạnh việc thực hiện liên thông, ĐHQG-HCM đang xây dựng các phương án tuyển sinh phù hợp, có tính đến việc xét tuyển thẳng học sinh của Trường Phổ thông Năng khiếu, xác định chỉ tiêu tuyển sinh hợp lý trên các tiêu chí đảm bảo chất lượng giáo dục, nhu cầu xã hội.

#### **1.2.6. Kết quả đào tạo**

Trong năm qua, kết quả học tập có những cải thiện đáng kể. Tỷ lệ sinh viên chính quy loại khá giỏi chiếm hơn 31%, riêng hệ cử nhân, kỹ sư tài năng 82%. Số lượng sinh viên chính quy tốt nghiệp năm học 2008-2009 là 7.637 sinh viên, đạt ....%, trong đó 52 % từ hạng khá trở lên. Tuy nhiên, tỷ lệ phân loại kết quả học tập và tỷ lệ tốt nghiệp của các hệ VLVH còn thấp, chỉ có hơn 4% học lực khá trở lên, tỷ lệ tốt nghiệp từ trung bình và trung bình khá chiếm hơn 83%.

Năm 2009, số thạc sĩ bảo vệ và nhận bằng: 896, tiến sĩ: 55; tuy vậy so với chỉ tiêu và đảm bảo đúng thời hạn còn hạn chế, chỉ có khoảng 10% số nghiên cứu sinh bảo vệ luận án đúng thời hạn, học viên cao học chỉ là khoảng 28 %.

Một trong những thành tích nổi bật về đào tạo trong năm qua là những giải thưởng cao của học sinh trường Phổ thông Năng khiếu. Trong các kỳ thi Olympic quốc tế, học sinh của trường đã đoạt 3 Huy chương Bạc (Toán, Lý, Hóa) và 1 Huy chương Đồng (Tin học). Thành tích này là một sự khẳng định về chuẩn đào tạo của trường, cần được rút kinh nghiệm và phát huy.

## **1.3. Chuẩn hóa về hoạt động NCKH và chuyển giao công nghệ**

### **1.3.1. Gắn kết NCKH với đào tạo, đẩy mạnh hoạt động NCKH trong cán bộ trẻ và sinh viên**

Trong năm qua đã triển khai các nghiên cứu khoa học nổi bật: hợp tác nghiên cứu vật liệu cao cấp (MOF) với ĐH UCLA – Hoa Kỳ, các thành công trong tế bào gốc, polyme phân hủy, thiết kế vi mạch 32 bit... Đồng thời, thông qua đó để xây dựng 3 trung tâm xuất sắc: công nghệ thông tin (hợp tác với các GS nước ngoài), tế bào gốc, và thiết kế vi mạch.

Hoạt động NCKH đã gắn kết chặt chẽ hơn với đào tạo SĐH, được xem như một trong những tiêu chí bắt buộc đối với các đề tài cấp ĐHQG. Nhằm tạo điều kiện cho các cán bộ trẻ NCKH, các trường, viện đã ưu tiên dành nguồn kinh phí đề tài cấp cơ sở cho những cán bộ trẻ thông qua việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ ươm tạo công nghệ, qua đó hình thành các nhóm nghiên cứu hoặc các tập thể khoa học mạnh, đặc biệt là các CBKH trẻ, dám đi tiên phong trong một số lĩnh vực công nghệ.

Phong trào sinh viên NCKH trong ĐHQG-HCM tiếp bước những năm trước đây với sự biến đổi cả về lượng và chất với nhiều đề tài có giá trị khoa học và ứng dụng cao, phát huy tính sáng tạo của SV. Năm học 2008 – 2009, ĐHQG-HCM chiếm 3 trong số 8 giải nhất, 6 trong số 13 giải nhì giải thưởng Eureka - giải thưởng sinh viên NCKH uy tín nhất của TP.HCM. Tại giải SV NCKH của Bộ GD-ĐT trong năm học, SV ĐHQG-HCM chiếm 2 giải nhất, 8 giải nhì. Nhiều công trình NCKH của SV được đánh giá cao như “*Chế tạo màng Si:H bằng phương pháp PECVD*”, “*Khảo sát khả năng cảm ứng Apoptosis của cao chiết Dichloromethane/Methanol từ vỏ cây trau trâu (Mammeasiamensis T. Anders) trên dòng tế bào ung thư phổi NCI-H460*”.

Thông qua việc củng cố về tổ chức và hoạt động của các Phòng Thí nghiệm trọng điểm cũng như các nhóm nghiên cứu mạnh, hoạt động KHCN có điều kiện để đi vào những lĩnh vực công nghệ mũi nhọn và phát huy vị thế của ĐHQG-HCM.

### **1.3.2. Số lượng đề tài, dự án KHCN**

Nhờ tăng cường cơ sở vật chất cho NCKH, quy mô đề tài mà các nhà khoa học đăng ký và được phê duyệt đã tăng đáng kể trong 2 năm gần đây, nhất là các đề tài cấp Nhà nước, đề tài thuộc chương trình KC, đề tài trọng điểm ĐHQG-

HCM và đề tài cấp tỉnh/thành. Trong năm 2009, số nhiệm vụ KHCN cấp Nhà nước được giao cho ĐHQG-HCM: thực hiện 24 đề tài, kinh phí 22,7 tỷ. Kinh phí trung bình cho mỗi đề tài các cấp năm 2009 là 177 triệu, gấp 2,7 lần so với năm 2003; có 122 đề tài cấp cơ sở với kinh phí 2,428 tỷ. Kinh phí trung bình cho 1 đề tài năm 2009 là 20 triệu, gấp 2,3 lần so với năm 2004.

### **1.3.3. Công bố khoa học và Hoạt động chuyển giao công nghệ (CGCN)**

Một trong những thước đo chính xác về giá trị khoa học của các công trình là công bố kết quả nghiên cứu tại các tạp chí khoa học uy tín trong nước và quốc tế, đặc biệt trên các tạp chí được công nhận bởi ISI. Trong 10 tháng đầu năm 2009 các nhà khoa học trong ĐHQG-HCM đã công bố 500 bài báo khoa học, trong đó có hơn 100 bài đăng trên các tạp chí khoa học chuyên ngành quốc tế uy tín, (75 bài thuộc danh sách ISI), phần đăng ký: 13.

Doanh thu CGCN toàn ĐHQG-HCM trong 9 tháng đầu năm 2009 là 73 tỷ. Trong điều kiện ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế vẫn còn, với số doanh thu thực hiện đã phản ánh những nỗ lực của ĐHQG-HCM nhằm kiên trì phát triển theo định hướng đại học nghiên cứu, gắn với nhu cầu của xã hội và doanh nghiệp, giá trị của những sản phẩm KHCN và những hợp đồng thực hiện được đánh giá cao. Đồng thời, thành công trong nhiệm vụ đào tạo, nhất là đào tạo SĐH chính là một động lực mạnh mẽ thúc đẩy hoạt động CGCN của ĐHQG-HCM trong giai đoạn tiếp theo, đặc biệt là sau khi các tổ chức KH&CN trong ĐHQG-HCM hoàn tất quá trình chuyển đổi mô hình tổ chức và hoạt động tự chủ theo quy định của NĐ 115 và NĐ 80.

Trong năm 2009 đã có nhiều sản phẩm KHCN được đánh giá cao, thể hiện và đã thực hiện CGCN với những thành công về mặt khoa học và kinh tế, hứa hẹn những triển vọng lớn về thương mại (*chip vi điều khiển 8-bit VN08-01, phần mềm có thể tạo ra giọng nói nhân tạo - "Tiếng nói Phương Nam - VOS", vật liệu MOF (Metal Organic Framework), đèn LED tiết kiệm năng lượng, cảm biến tích hợp IMU...*)

### **1.3.4. Phát triển thông tin KH&CN**

Từ tháng 1/2008 - 10/2009, Tạp chí Phát triển Khoa học Công nghệ của ĐHQG-HCM đã xuất bản 20 số với 226 bài báo khoa học trong 04 tạp chí chuyên ngành bao gồm các lĩnh vực: Khoa học Xã hội & Nhân văn và Khoa học Quản lý, Khoa học Tự nhiên; Kỹ thuật & Công nghệ, Khoa học Trái đất & Môi trường.

Số lượng bài báo gửi đăng trên Tạp chí ngày càng tăng, các tác giả không chỉ giới hạn là cán bộ của ĐHQG mà mở rộng ra các nhà khoa học trong và ngoài nước. Chất lượng Tạp chí không ngừng được nâng cao thông qua việc tăng cường

đội ngũ chuyên gia phân biệt trong và ngoài nước, cải tiến quy trình tổ chức bản thảo, tăng số bài báo khoa học viết bằng tiếng Anh.

Theo thống kê tháng 1/2009 của tổ chức Vietnam Journal ONLINE (VJOL), Tạp chí Phát triển Khoa học Công nghệ của ĐHQG-HCM đứng đầu về số lượng độc giả truy cập trong số 23 tạp chí ONLINE của Việt Nam.

## **1.4. Chuẩn hóa về công tác cán bộ và quản lý**

### **1.4.1. Xây dựng và hoàn thiện về cơ chế hoạt động**

Năm 2009, ĐHQG-HCM triển khai và đẩy mạnh việc thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm. Thực hiện Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập (NĐ 43), Thông tư số 71/2006/TT-BTC ngày 9/8/2006 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập (TT 71), Thông tư liên tịch số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo (TT 07), Quy chế về tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia ban hành theo Quyết định số 16/2001/QĐ-TTg ngày 12/02/2001 của Thủ tướng Chính phủ, ĐHQG-HCM xây dựng Hướng dẫn “Thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong ĐHQG-HCM” nhằm tạo điều kiện cho các trường phát triển mạnh mẽ theo mô hình trường đại học nghiên cứu trên thế mạnh của từng trường, đảm bảo sự liên kết bổ sung, hỗ trợ nhau tạo nên sức mạnh trong hệ thống.

### **1.4.2. Bồi dưỡng và phát triển đội ngũ**

Trong năm học 2008-2009, ĐHQG-HCM đã tổ chức Hội nghị Tổng kết công tác xây dựng đội ngũ 2002-2007, lập đề án chi tiết về kế hoạch cụ thể cho từng năm, của từng đơn vị, bắt đầu từ các trường thành viên và tại tổ các bộ môn. Hiện nay tổng số cán bộ, viên chức của ĐHQG-HCM là 4.302, trong đó có 2.403 là cán bộ giảng dạy (tăng 151,8% so với năm 2001 là 1.583 cán bộ giảng dạy). Số cán bộ viên chức có trình độ sau đại học là 1.899 người với 640 tiến sĩ và 1.259 thạc sĩ (tăng 218,3% so với năm 2001; số lượng cán bộ viên chức có trình độ sau đại học là 870 với 372 tiến sĩ, 493 thạc sĩ). Số cán bộ giảng dạy có chức danh GS và PGS là 169 với 15 GS và 154 PGS.

Số cán bộ trên đa dạng về ngành nghề: khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn, kỹ thuật công nghệ, khoa học quản lý-kinh tế, luật, khoa học sức khỏe.

Trong năm qua đã tiến hành xây dựng Đề án chức danh Giáo sư ĐHQG-HCM và đã tổ chức Hội thảo về chức danh Giáo sư ĐHQG-HCM vào ngày 13/10/2009. Theo đó, công tác chức danh giáo sư (CDGS) gồm hai nhóm nhiệm vụ: công tác bổ nhiệm chức danh GS năm 2009 và xây dựng CDGS ĐHQG-HCM. Công tác này hiện đang tiếp tục hoàn chỉnh để sớm thực hiện.

Nhằm chuẩn hóa và nâng cao trình độ quản lý cho các vị trí lãnh đạo, ĐHQG-HCM đã kết hợp với ĐH Loyola xây dựng chương trình tập huấn kỹ năng lãnh đạo dành cho chức vụ Hiệu trưởng. Tham gia khoá học là Hiệu trưởng các trường đại học thành viên ĐHQG-HCM, sẽ được các giáo sư, cán bộ quản lý uy tín của ĐH Loyola (Chicago – Mỹ) chia sẻ kinh nghiệm quản trị, quản lý chiến lược, đào tạo theo học chế tín chỉ, quản lý khoa học, quản lý tài chính, quản lý nhân sự, cơ sở vật chất, tính cạnh tranh của một trường đại học.

Các đơn vị luôn chú trọng việc bồi dưỡng, nâng cao trình độ cho cán bộ trẻ (trường Đại học Khoa học Tự nhiên thường xuyên có trên 40% CBGV học tập, giảng dạy và nâng cao trình độ ở nước ngoài). Tuy nhiên, phần kinh phí dành cho bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ giảng viên trẻ tại các CSĐT và ĐHQG-HCM còn chưa tương xứng.

Trong năm học 2008 – 2009 trường ĐH KHXH&NV đã nâng tỷ lệ tiến sĩ từ 21% (2006) lên 24,7% (giữa năm 2009) trong tổng số CBGD, đồng thời trường chú trọng đẩy mạnh thực hiện tin học hoá, quy chế hoá, quy trình hoá công tác quản lý theo các tiêu chí tự đánh giá về chất lượng đội ngũ và quản lý. Bên cạnh đó, trường cũng tiến hành xử lý kiên quyết đối với các trường hợp giảng viên không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn bằng các biện pháp thiết thực, có hiệu quả. Trường ĐHQT có sự phát triển nhanh và đề ra yêu cầu cụ thể trong việc chuẩn hóa về đội ngũ. Hiện nay trường có 80 CBGD và nghiên cứu viên, có 03 giáo sư, 07 phó giáo sư, 24 tiến sĩ và 35 thạc sĩ; đạt tỷ lệ 100% CBGD có trình độ sau đại học, trong đó tỷ lệ CBGD và nghiên cứu có trình độ tiến sĩ trở lên là 49,27%. Đặc biệt đã tuyển dụng được 4 Giảng viên người nước ngoài (01 GS, 01 PGS và 02 Tiến sĩ) làm Giảng viên cơ hữu.

Để tăng cường chất lượng đào tạo và chuẩn hóa theo chương trình đào tạo quốc tế, ĐHQG-HCM đã thu hút được đội ngũ giảng viên thỉnh giảng giàu kinh nghiệm, có trình độ chuyên môn cao từ các cơ sở đào tạo có uy tín trong và ngoài nước tham gia nghiên cứu, giảng dạy với 764 người, trong đó: Giáo sư - 40; Phó

Giáo sư - 83; Tiến sĩ - 354 (trong đó có 7 TSKH); thạc sĩ - 248 người. Trong đội ngũ trên có 55 giảng viên thỉnh giảng từ nước ngoài giảng dạy cho các chương trình tiên tiến, các chuyên đề và cho đại học quốc tế.

Trong năm qua, số cán bộ được cử đi đào tạo ở nước ngoài: Tiến sĩ - 77; ThS - 68; NCKH, thực tập, tập huấn - 87; Hội nghị, hội thảo - 784 viên chức. Bên cạnh đó thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo trong nước:

- Lớp quản lý và phân bổ nguồn lực tài chính dành cho các đối tượng là Ban Giám đốc, Trưởng, Phó ban Kế hoạch Tài chính ĐHQG-HCM, đại diện lãnh đạo đơn vị phụ trách về tài chính và Trưởng, Phó phòng Kế hoạch Tài chính của các đơn vị thành viên và trực thuộc ĐHQG-HCM.

- Lớp Quản lý tòa nhà cao tầng dành cho các đối tượng là Trưởng, Phó phòng Phòng Quản trị Thiết bị, Giám đốc các Ký túc xá, Chuyên viên phụ trách quản lý tòa nhà đã tham gia và hoàn thành chương trình tập huấn Module 1.

- Tập huấn triển khai công tác ISO cho Cơ quan ĐHQG-HCM dành cho các đối tượng là đại diện lãnh đạo Văn phòng và các Ban chức năng.

Ngoài ra các lớp bồi dưỡng theo nhu cầu về tìm hiểu và khai thuế thu nhập cá nhân dành cho đối tượng là toàn thể cán bộ viên chức trong ĐHQG-HCM; bồi dưỡng và tổ chức kỳ thi tuyển dụng nâng ngạch Giảng viên lên Giảng viên chính của ĐHQG-HCM, các lớp bồi dưỡng cho cán bộ thư viện...

### **1.4.3. Công tác quy hoạch đội ngũ**

Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Giám đốc ĐHQG-HCM, Đảng ủy và lãnh đạo các trường thành viên, đơn vị trực thuộc đã tổ chức chỉ đạo và thực hiện tốt công tác quy hoạch nguồn cán bộ quản lý các cấp của ĐHQG-HCM, định hướng đến năm 2015. Đã giới thiệu 133 cán bộ quy hoạch cấp ĐHQG-HCM với 58 chức danh cán bộ lãnh đạo quản lý; trong đó có 02 chức danh thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Thủ tướng Chính phủ, 06 chức danh thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, 50 chức danh thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc ĐHQG-HCM, đồng thời chủ trương định hướng để BCH Đảng bộ quyết định về công tác đào tạo, luân chuyển cán bộ phục vụ cho công tác quy hoạch cán bộ lâu dài; cử các cán bộ chủ chốt của ĐHQG-HCM học tập chương trình cao cấp chính trị, chương trình bồi dưỡng an ninh quốc phòng trong 02 năm 2008 và 2009. Nguồn cán bộ giới thiệu quy hoạch năm 2008 đảm bảo được theo 03 cấp độ tuổi, phân bố khá đồng đều ở các đơn vị thành viên, trực thuộc; đảm bảo tốt đội ngũ trẻ cho đến nhiệm kỳ tiếp theo; có chú ý đến cơ cấu nữ trong hầu hết các chức danh quản lý.

Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Giám đốc ĐHQG-HCM đã thống nhất chủ trương cho phép các cơ sở Đảng tiến hành thủ tục bổ sung thay thế, bổ sung tăng cường nguồn cán bộ quy hoạch trẻ, cán bộ đoàn thể cho một số cấp ủy Đảng cơ sở, tăng cường thêm 01 Phó Hiệu trưởng cho các trường thành viên để phục vụ cho công tác quy hoạch.

## **1.5. Chuẩn hóa về công tác Kế hoạch Tài chính**

### **1.5.1. Công tác xây dựng kế hoạch tài chính**

ĐHQG-HCM đã có những đổi mới về quy trình xây dựng và lập kế hoạch, dự toán trình các Bộ, ngành và phân bổ các chỉ tiêu kế hoạch, ngân sách được duyệt. Với trách nhiệm của mình, ĐHQG-HCM hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị thành viên và trực thuộc trong công tác xây dựng kế hoạch năm và lập dự toán trên cơ sở nhiệm vụ của năm học và dần chuyển qua năm tài chính gắn với các chỉ tiêu, nguồn kinh phí thực hiện.

Một nhiệm vụ quan trọng là hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch, sử dụng ngân sách và các nguồn tài chính hợp pháp khác của các đơn vị thành viên và trực thuộc, có so sánh, đối chiếu với mức độ thực hiện của những năm trước và quyết toán các nguồn kinh phí theo đúng chế độ tài chính, kế toán của Nhà nước; tổng hợp, báo cáo quyết toán với Bộ Tài chính.

Trong những năm qua, trên cơ sở được trao quyền tự chủ tài chính và chịu trách nhiệm trước Nhà nước và xã hội, ĐHQG-HCM đã phát huy quyền tự chủ của các đơn vị, mở rộng các nguồn thu bổ sung, sử dụng kinh phí có hiệu quả và tiết kiệm trên cơ sở thực hiện Nghị định 10/2002/NĐ-CP và triển khai Nghị định 43/2006/NĐ-CP về tự chủ tài chính. Trường Đại học Quốc tế là một đơn vị điển hình trong việc triển khai thực hiện tự chủ tài chính của ĐHQG-HCM. Với những tính đặc thù của trường, nhưng những kinh nghiệm, thực tiễn về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị là rất cần thiết.

Thực hiện công khai về tài chính, ĐHQG-HCM trong Báo cáo Thường niên đã thể hiện các nguồn thu, chi theo các khoản mục chủ yếu, trước hết phục vụ cho hoạt động giảng dạy, NCKH và trực tiếp chi cho con người. Đây cũng là một trong ba yêu cầu công khai hóa mà ĐHQG-HCM đã mạnh dạn đi đầu thực hiện.

Tuy nhiên, về nhiệm vụ này vẫn có một số đơn vị chưa đảm bảo được yêu cầu công khai hóa, chưa thực hiện đúng theo những quy định về chế độ tài chính cũng như không báo cáo kịp thời cho ĐHQG-HCM.

### **1.5.2. Đánh giá nhiệm vụ thu và chi NSNN năm 2009**



Theo Quyết định số 2614/QĐ-BTC, ngày 20/11/2008 của Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi NSNN năm 2009 cho ĐHQG-HCM, thực hiện nhiệm vụ thu chi NSNN trong năm 2009, dự kiến hoàn thành tổng nguồn thu so với nhiệm vụ thu, chi NSNN với tỷ lệ 101,45 %. Trong tình hình thu ngân sách nhà nước năm 2009 với sự điều chỉnh về mức học phí nhưng quy mô đào tạo tăng với tỷ lệ thấp, ĐHQG-HCM nỗ lực để hoàn thành nhiệm vụ được giao

Các nguồn thu học phí đối với hệ chính quy và VLVH phù hợp với khung quy định theo Quyết định 70/1998/QĐ-TTg ngày 31/8/1998 và Quyết định số 1310/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn xác định học phí 2 năm đầu: 3 triệu đồng/năm, 3,2 triệu/năm đối với sinh viên từ năm thứ 3; Khoa Kinh tế xác định mức học phí hệ VLVH: 3,5 triệu đồng/năm.

Ngoài các khoản thu từ học phí, ĐHQG-HCM đã triển khai nhiều chương trình NCKH, chuyển giao công nghệ, thu hút sự đóng góp của xã hội, doanh nghiệp vào hoạt động đào tạo, NCKKH và góp phần tăng nguồn thu cho các CSĐT.

Nhằm tạo thêm nguồn thu cho đầu tư, phát triển và hỗ trợ cho các hoạt động đào tạo và KHCN, ĐHQG-HCM đã thành lập Quỹ KH&CN và Quỹ Phát triển ĐHQG-HCM.

## **1.6. Tăng cường và chuẩn hóa về cơ sở vật chất**

### **1.6.1. Đẩy mạnh Dự án xây dựng ĐHQG-HCM**

Trên cơ sở quy hoạch đã được Chính phủ phê duyệt, ĐHQG-HCM thực hiện nhiệm vụ chủ quản đầu tư đối với các đơn vị là chủ đầu tư các dự án thành phần trong lĩnh vực xây dựng. Nhờ việc triển khai mạnh mẽ công tác xây dựng cơ bản, đầu tư hiện đại hóa hệ thống phòng thí nghiệm, xây dựng hệ thống KTX văn minh..., ĐHQG-HCM đã và đang hình thành diện mạo một khu đô thị đại học hiện đại tại khu quy hoạch Thủ Đức – Dĩ An.

ĐHQG-HCM đã xây dựng và đưa vào sử dụng các hạng mục cần thiết, đáp ứng nhu cầu làm việc và học tập cho khoảng 40% cán bộ, giảng viên, sinh viên tại khu quy hoạch Thủ Đức – Dĩ An (năm học 2008 – 2009 đã có trên 25.000 SV học tập tại khu vực này).

Hiện nay việc xây dựng cơ sở vật chất đang được tiến hành khẩn trương, tích cực, tập trung đẩy mạnh Dự án xây dựng ĐHQG-HCM tại khu vực Thủ Đức – Dĩ An (phần đầu đến năm 2013 hoàn thành), đã tiến hành đền bù giải tỏa trên 90%

diện tích và hoàn thành 210.000m<sup>2</sup> sàn xây dựng mới (chưa kể gần 20.000m<sup>2</sup> có sẵn) đáp ứng cho việc học tập, giảng dạy tại khu quy hoạch, được Bộ Kế hoạch - Đầu tư đánh giá là một trong những đơn vị triển khai dự án đầu tư khá nhanh trong cả nước.

Tại phiên họp giao ban xây dựng cơ bản tháng 10/2009, Ban Giám đốc đã thống nhất chủ trương triển khai thực hiện đầu tư: (1) khu nhà cao tầng (33 tầng, trong khu Trung tâm dịch vụ công cộng 1, thuộc dự án thành phần QG-HCM-02) đáp ứng nhu cầu sử dụng và đồng thời tạo điểm nhấn cho khu đô thị ĐHQG-HCM; (2) một đơn nguyên chung cư (thuộc Dự án thành phần QG-HCM-06B) phục vụ chỗ ở cho cán bộ viên chức trẻ chưa có chỗ ở thuộc ĐHQG-HCM. Tất cả các công trình trên sẽ được đưa vào kế hoạch thực hiện trong năm 2010.

Đối với hệ thống ký túc xá ĐHQG-HCM gồm 2 khu KTX A và KTX B và Khu KTX XHH.

Khu KTX A gồm 20 đơn nguyên KTX được xây dựng từ ngân sách của Thành phố, các tỉnh và ĐHQG-HCM, trong đó 15 đơn nguyên đã hoàn thành và đang sử dụng, 3 đơn nguyên sẽ hoàn thành và đưa vào sử dụng đầu năm 2010, 2 đơn nguyên (Tỉnh Quảng Ngãi và tỉnh Lâm Đồng vừa được khởi công trong tháng 9, 10/2009 đang trong quá trình xây dựng).

Khu KTX B: ĐHQG-HCM cùng với Lãnh đạo Thành phố HCM, tỉnh Bình Dương đã tổ chức Lễ khởi công dự án đầu tư xây dựng KTX sinh viên quy mô 60.000 chỗ thuộc dự án thành phần QG-HCM-06 nằm trong tổng thể chương trình 100.000 chỗ ở cho sinh viên tại TP.HCM, Bình Dương. Đây là 2 tòa cao ốc đầu tiên của khu KTX sinh viên 60.000 chỗ được khởi công và lần lượt là tổng khởi công 32 tòa nhà còn lại trong năm 2009 và năm 2010.

Hiện nay ĐHQG-HCM đang tiến hành rà soát lại tổng thể dự án xây dựng ĐHQG-HCM trong đó tính đến các đơn vị mới đã và sẽ phát triển trong thời gian tới, khu vui chơi, sinh hoạt tập trung cho sinh viên,... và chú ý bổ sung phương án quy hoạch nội thành vào tổng dự án để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Ngày 11/12/2009, ĐHQG-HCM đã tổ chức buổi Tọa đàm “Cơ chế đầu tư tại ĐHQG-HCM”, thu hút sự quan tâm của các doanh nghiệp có quan hệ, quan tâm hợp tác với ĐHQG-HCM. Buổi tọa đàm đã đóng góp ý kiến cho dự thảo Cơ chế kêu gọi của đầu tư vào khu quy hoạch xây dựng ĐHQG-HCM và khu vực hiện hữu của các trường thành viên tại nội thành, đồng thời giới thiệu các công trình kêu gọi đầu tư của ĐHQG-HCM. Hiện nay, ĐHQG-HCM đang ưu tiên kêu gọi

đầu tư cho các công trình như sân vận động, câu lạc bộ sinh viên, nhà ăn sinh viên, bệnh viện, chung cư cho cán bộ-viên chức trẻ, khu chuyên giao công nghệ.

### **1.6.2. Nhiều hạng mục và công trình mới đã đưa vào sử dụng:**

Trong năm qua đã có nhiều nỗ lực đề tăng cường cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và NCKH. Trường Đại học Quốc Tế đưa vào sử dụng nhiều hạng mục mới: giảng đường, PTN, Phòng LAB; trường ĐH KHXH&NV nâng cấp phòng học, trang thiết bị, âm thanh; trường ĐH KHTN khánh thành và đưa vào sử dụng Nhà điều hành tại cơ sở Linh Trung và khôi thiết bị phục vụ giai đoạn thực tập cơ bản cho sinh viên thuộc dự án QG-HCM07 và QG-HCM08, dự án tăng cường trang thiết bị cho các phòng thí nghiệm trọng điểm, trang bị và đầu tư mới PTN trên 300 tỉ đồng; TT GDQP đưa vào sử dụng kịp thời năm học mới 3 nhà ở sinh viên, nhà ăn, nhà nghỉ giảng viên, bể nước, đài nước; PUF-HCM tăng cường một số phòng học và cơ sở vật chất; trường ĐH CNTT, Thư viện TT, TT QL KTX ĐHQG-HCM tăng cường trang thiết bị, sửa chữa phòng học, phòng đọc phục vụ tốt hơn nhu cầu của sinh viên. Khoa Kinh tế đang tích cực đẩy nhanh tiến độ xây dựng Nhà điều hành và giảng đường, kịp thời đưa vào sử dụng và chào mừng ĐHQG-HCM 15 năm Xây dựng và Phát triển.

## **2. ĐHQG-HCM CHỦ ĐỘNG HỘI NHẬP QUỐC TẾ VÀ PHỤC VỤ CỘNG ĐỒNG**

### **2.1. Phát huy vị trí, vai trò và năng lực của ĐHQG-HCM để tăng cường phục vụ cộng đồng**

Thực hiện chương trình công tác năm do Hội nghị Thường niên năm 2008 đề ra trong việc phục vụ cộng đồng, tăng cường hợp tác và hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực, nghiên cứu khoa học đóng góp cho sự phát triển kinh tế xã hội của địa phương, ĐHQG-HCM đã tổ chức đoàn công tác đi thăm và làm việc với một số tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long (Cà Mau, Kiên Giang, An Giang, Vĩnh Long, Tiền Giang, Bến Tre), tỉnh Đắk Nông trong tháng 8 và đầu tháng 9/2009 và tỉnh Lâm Đồng vào ngày 5/11/2009.

Tại các địa phương, đoàn đã được các cấp lãnh đạo đón tiếp nhiệt tình và chuẩn bị nội dung làm việc chu đáo, đồng thời tạo điều kiện đi tham quan, thực tế, tìm hiểu một số các cơ sở kinh tế - xã hội. Trong các buổi làm việc, lãnh đạo ĐHQG đã giới thiệu với các địa phương những thành tựu và năng lực của

ĐHQG-HCM về các hoạt động đào tạo, NCKH và chuyển giao công nghệ, quan hệ quốc tế và phục vụ cộng đồng, xã hội và doanh nghiệp.

Lãnh đạo tỉnh, các sở, ban ngành của các địa phương đã giới thiệu những thành tích trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhà, đồng thời đã đặt ra những vấn đề cấp thiết trong nhiều lĩnh vực cần có sự hỗ trợ, hợp tác của ĐHQG-HCM.

Từ những đề xuất của các tỉnh, lãnh đạo ĐHQG-HCM đã xác định nhiều nội dung cùng tham gia hợp tác nhằm góp phần vào sự phát triển kinh tế-xã hội của các địa phương. Những hướng chủ yếu trong quan hệ hợp tác, hỗ trợ các địa phương mà đoàn đã đi thăm và làm việc bước đầu xác định là:

- ĐHQG-HCM chủ trì xây dựng mạng các trường đại học khu vực đồng bằng Sông Cửu Long (MUN - Mekong University Network) nhằm tạo điều kiện nâng cao sự hợp tác, hỗ trợ giữa các trường đại học trong vùng.
- Nghiên cứu, đề xuất các chương trình về bảo vệ môi trường sinh thái tại Vùng Dự trữ Sinh quyển thế giới ở tỉnh Cà Mau.
- Kết hợp với tỉnh Kiên Giang để nghiên cứu các vấn đề về phát triển kinh tế biển của tỉnh nhà.
- ĐHQG-HCM đồng hành với quá trình phát triển và góp phần nâng cao tầm vóc, vị trí của trường Đại học An Giang.
- ĐHQG-HCM tham gia tích cực việc nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ cao trong nông nghiệp, đồng thời góp phần nghiên cứu và giải quyết các vấn đề thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn của tỉnh Vĩnh Long.
- ĐHQG-HCM góp phần xây dựng Chiến lược phát triển của tỉnh Tiền Giang, mô hình Hợp tác xã nông nghiệp kiểu mới và hỗ trợ sự phát triển trường Đại học Tiền Giang.
- Hợp tác với tỉnh Bến Tre về các vấn đề: phát triển nguồn nhân lực, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ (tập trung vào cây dừa), góp phần giải quyết những vấn đề môi trường, sinh thái do các hoạt động sản xuất gây ra.
- ĐHQG-HCM có chương trình riêng cho khu vực Tây Nguyên. Trước mắt xây dựng những chương trình ưu tiên phát triển nguồn nhân lực cao, nhất là đối với cán bộ, sinh viên người dân tộc thiểu số và một số ngành phục vụ cho khai thác khoáng sản, quan trắc môi trường; phối hợp với tỉnh để triển khai các chương trình nghiên cứu, phục vụ cho nhu cầu của tỉnh trong

việc đánh giá về tiềm năng đất đai, chế biến khoáng sản; vấn đề di dân và giữ gìn bản sắc văn hóa, dịch chuyển cơ cấu kinh tế và phát triển kinh tế, du lịch...

Trong quan hệ chặt chẽ với thành phố Hồ Chí Minh, ĐHQG-HCM tiếp tục tham gia các đề tài, dự án KHCN và CGCN với các hợp đồng trong các lĩnh vực kinh tế - kỹ thuật quan trọng của TP.HCM và các tỉnh phía Nam. Các trung tâm CGCN đóng vai trò quan trọng trong việc thiết lập cầu nối giữa nhà trường và doanh nghiệp, là nơi để các cán bộ khoa học thực hiện các hợp đồng chuyển giao công nghệ, tư vấn, dịch vụ KHCN. Hiện nay, ĐHQG-HCM đang phối hợp chặt chẽ với Khu Công nghệ cao để xây dựng và thành lập Khoa Công nghệ cao, đồng thời gắn kết việc đào tạo với NCKH và CGCN.

Trong định hướng chung của ĐHQG-HCM, các đơn vị thành viên và trực thuộc đã tăng cường quan hệ gắn kết với các địa phương và doanh nghiệp. Trường ĐHBK đã tiến hành lập Dự án xây dựng các cơ sở đào tạo, NCKH tại tỉnh Lâm Đồng và Khánh Hòa (ngày 30/9/2009 đã tiến hành Lễ Khai trương Văn phòng đại diện tại TP. Đà Lạt).

Viện MTTN đã tham gia nhiều đề tài NCKH và tham gia giải quyết nhiều vấn đề thực tiễn đặt ra nhằm khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường, thực hiện quan trắc môi trường tại nhiều địa phương ở phía Nam và một số tỉnh miền Trung.

Khu CNPM đã triển khai nhiều dự án với các đối tác (*hợp tác với Khu Công nghiệp Long Hậu và Malaysia về dự án Trung tâm dữ liệu DataCenter; hợp tác toàn diện và làm đầu mối khu vực phía Nam với Viện Khoa học và Công nghệ Quân sự thuộc Bộ Quốc phòng để nghiên cứu ứng dụng Khoa học công nghệ phục vụ quốc phòng – an ninh; hợp tác toàn diện với Sở Truyền thông & thông tin TP.HCM để đảm bảo an ninh thông tin và an toàn hệ thống mạng cho các Sở, Ngành, Quận, Huyện TP.HCM*).

Trong khuôn khổ chương trình hợp tác toàn diện giữa ĐHQG-HCM và tỉnh Quảng Ngãi, Khu CNPM đã tiến hành xây dựng một Học viện mạng địa phương tại trường đại học Phạm Văn Đồng tỉnh Quảng Ngãi và tiến hành đào tạo giảng viên CCNA cho cán bộ của trường và cán bộ của Sở Truyền thông và Thông tin của Tỉnh.

Quan hệ phục vụ cộng đồng càng thể hiện ở chỗ, ĐHQG-HCM tạo điều kiện thuận lợi cho các địa phương tiếp tục hợp tác xây dựng ký túc xá của tỉnh tại Khu quy hoạch Thủ Đức – Dĩ An, đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ giảng dạy, tham

gia khảo sát, đánh giá và thực hiện các đề tài NCKH ở các địa phương và doanh nghiệp...

Tiếp tục đẩy mạnh quan hệ đối tác chiến lược đặc biệt giữa hai ĐHQG trên cơ sở nhận thức: Hai ĐHQG có nhiều thế mạnh và chung sứ mệnh, thực hiện quan hệ, hợp tác trên nhiều phương diện và lĩnh vực hoạt động; Hoạt động hợp tác giữa hai ĐHQG là sự “cộng hưởng”, bù đắp cho nhau, tổng hợp tạo xung lực trí tuệ, ý tưởng nhằm xây dựng và phát triển ĐHQG, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, hội nhập quốc tế của đất nước. Trong những năm qua, dù chưa nhiều so với tiềm năng, nhưng hợp tác giữa hai ĐHQG ngày càng có chiều sâu và sản phẩm cụ thể, ĐHQG-HCM và ĐHQG Hà Nội thường xuyên trao đổi, thống nhất về mô hình phát triển, những kinh nghiệm trong quản trị đại học, chia sẻ và hợp tác trong NCKH, đào tạo...

Tại Hội nghị Giao ban Thường niên năm 2009 ở Hạ Long, các đơn vị thuộc hai ĐHQG đã cam kết và ký các văn bản:

- Thỏa thuận hợp tác xây dựng thương hiệu đại học giữa Trường Đại học Kinh tế (ĐHQG-HN) và Trường Đại học Quốc Tế (ĐHQG-HCM);
- Hợp tác xúc tiến thúc đẩy và phát triển văn hóa chất lượng và kiểm định chất lượng tại hai ĐHQG giữa Trung tâm Đảm bảo Chất lượng Đào tạo và nghiên cứu phát triển giáo dục (CEQARD), ĐHQG-HN và Trung tâm Khảo thí và Đánh giá chất lượng đào tạo (CETE), ĐHQG-HCM;
- Hợp tác giữa Trung tâm Đào tạo và bồi dưỡng Giảng viên LLCT (ĐHQG-HN) và Trung tâm Lý luận Chính trị (ĐHQG-HCM);
- Hợp tác trao đổi thông tin, tài liệu phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học giữa TT Thông tin Thư viện (ĐHQG-HN) và Thư viện Trung tâm (ĐHQG-HCM);
- Hợp tác giữa Viện Việt Nam học và Khoa học phát triển (ĐHQG-HN) và Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn (ĐHQG-HCM);
- Hợp tác giữa ban Đào tạo (ĐHQG-HN) và Ban Đại học – Sau Đại học (ĐHQG-HCM).

## **2.2. Tiếp tục mở rộng quan hệ quốc tế**

Trong năm học 2008-2009, ĐHQG-HCM đã duy trì được hoạt động hiệu quả của các chương trình hợp tác, thiết lập và phát triển ngày càng nhiều mối quan hệ hữu nghị và sâu sắc với các đối tác trên thế giới. Các đoàn khách đến thăm đều có ấn tượng tốt và ngày càng có nhiều đối tác muốn hợp tác. Đồng thời, các

chương trình, dự án hợp tác quốc tế đều được thực hiện đúng theo các quy định hiện hành (Nghị định 18/2001/NĐ-CP, thông tư 15/2004/TT-BGD&ĐT). Thông qua các quan hệ đối ngoại, những yêu cầu chuẩn hóa càng được quan tâm, đồng thời thông qua đó để tạo điều kiện thuận lợi cho liên thông và phát triển.

Về phía Đoàn vào có tổng số 208 đoàn khách nước ngoài đến thăm và làm việc với ĐHQG-HCM và các đơn vị thành viên (Bảng phụ lục); Số lượng giảng viên, chuyên gia nước ngoài làm việc, giảng dạy tại các đơn vị thành viên và trực thuộc: 168.

Số lượng học sinh, sinh viên nước ngoài công tác, học tập tại ĐHQG-HCM: 2.409 học viên và sinh viên, trong đó đào tạo trình độ tiến sĩ: 57, thạc sĩ: 35, đại học: 174 và khác (chương trình trao đổi, học tiếng Việt): 2.143.

- Tổng số đoàn ra của ĐHQG-HCM và các đơn vị thành viên trong năm 2008 - 2009 là 261 đoàn.
- Các văn bản thỏa thuận hợp tác: 62 MOU và MOA được ký kết.
- Học bổng: toàn ĐHQG đã thông báo và triển khai được 100 chương trình học bổng với tổng số lượng là 1131 suất.
- Các chương trình hợp tác, liên kết đào tạo: 43 chương trình.
- Dự án: 17 chương trình.
- Sự kiện – Hội nghị: tổ chức được 22 hội thảo hội nghị và sự kiện quốc tế trong toàn ĐHQG.

*Tóm lại, thực hiện chủ đề của năm 2009 đã được thể hiện toàn diện trên các mặt hoạt động với những sự nỗ lực của toàn ĐHQG-HCM, của từng đơn vị thành viên và trực thuộc. Những kết quả đạt được bước đầu đã định hình mô hình ĐHQG, xây dựng đội ngũ, đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu, cơ sở vật chất được cải tiến... Thông qua đó, uy tín và vị trí của ĐHQG-HCM ngày càng khẳng định, tạo ưu thế cạnh tranh ngày càng lớn và đóng góp quan trọng vào nhiệm vụ giáo dục và đào tạo đại học của đất nước. Những thành tích đó cũng khẳng định hướng phát triển đúng đắn trong gần 15 năm qua, là điều kiện để tiếp tục thực hiện liên thông và phát triển, phát huy sức mạnh hệ thống của ĐHQG-HCM.*

### **3. MỘT SỐ NHỮNG HOẠT ĐỘNG NỔI BẬT KHÁC**

### **3.1. Đón tiếp các đoàn Lãnh đạo cấp cao của Đảng và nhà nước đến làm việc với ĐHQG-HCM**

Trong năm qua, ĐHQG-HCM đón tiếp các đoàn Lãnh đạo cấp cao của Đảng và Nhà nước đến thăm và làm việc với ĐHQG-HCM:

- Đồng chí Chủ tịch Nước CHXHCNVN Nguyễn Minh Triết;
- Đồng chí Phó Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ GD&ĐT Nguyễn Thiện Nhân;
- Đồng chí Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Hoàng Văn Phong.

Đoàn Lãnh đạo cấp cao đã đánh giá cao những thành tựu, những sáng kiến mang tính đột phá của ĐHQG-HCM nhằm tập trung xây dựng mô hình đại học đa ngành, đa lĩnh vực chất lượng cao của cả nước, đang từng bước hình thành một đô thị đại học hiện đại.

Đặc biệt, đồng chí Chủ tịch Nước khẳng định, phải quyết tâm xây dựng ĐHQG-HCM theo mô hình, định hướng trong các Nghị quyết của Bộ Chính trị và yêu cầu phải xây dựng, đề xuất một cơ chế tự chủ cao dưới sự quản lý, điều hành của Nhà nước để từ đó thực hiện tốt việc hợp tác với các đối tác trong nước và nước ngoài, thực hiện tốt việc mời gọi nhân tài, thu hút đầu tư; liên thông với các trường đại học tại các địa phương khác trong cả nước cùng thực hiện nhiệm vụ chung.

### **3.2. Các hoạt động của học sinh, sinh viên**

- Hoạt động ngoại khóa cho sinh viên

Trong năm học 2008-2009, ĐHQG-HCM và các trường đại học thành viên, khoa trực thuộc đã tổ chức nhiều hoạt động ngoại khóa cho sinh viên. Các hoạt động ngoại khóa cho sinh viên được chia thành các nhóm sau: giáo dục truyền thống, học thuật, rèn luyện kỹ năng-hướng nghiệp, văn nghệ-thể thao, hoạt động tình nguyện. Các hoạt động ngoại khóa của sinh viên ĐHQG-HCM được tổ chức từ cấp ĐHQG-HCM đến cấp trường, khoa. Các hoạt động ngoại khóa diễn ra gần như hàng tuần, hàng tháng trong suốt năm học tại các đơn vị thành viên, trực thuộc ĐHQG-HCM. Một số hoạt động tiêu biểu như sau:

- Các hoạt động giáo dục truyền thống

Hoạt động giáo dục truyền thống được tổ chức theo 2 hình thức: tham quan bảo tàng, di tích lịch sử và tổ chức các hội thi tìm hiểu như: tham quan Đền Bến Dược Củ Chi (Trường ĐH Quốc tế, ĐH Bách khoa), hành trình đến bảo tàng



(Trường ĐH Khoa học Xã hội & Nhân văn, Trường ĐH Khoa học Tự nhiên, Trường ĐH CNTT, Khoa Kinh tế); Hội thi học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh (Ban Cán sự Đoàn ĐHQG-HCM), Hội thi tìm hiểu lịch sử dân tộc (Trường ĐH KHTN, Trường ĐH KHXH&NV), Hội thi tìm hiểu về cuộc đời và sự nghiệp cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh (Trường ĐH KHTN, Trường ĐH Quốc tế).

- Các hoạt động học thuật

Các hoạt động học thuật thường được tổ chức dưới dạng các cuộc thi hoặc giao lưu liên quan đến lĩnh vực chuyên môn của sinh viên tiêu biểu như: Cuộc thi tìm hiểu các môn Khoa học Mác-Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh (Trường ĐH KHTN, Trường ĐH Bách khoa, Trường ĐH KHXH&NV, Khoa Kinh tế); Cuộc thi Robocon năm 2009 (Trường ĐH Bách khoa), Vườn ươm Menden (Trường ĐH KHTN), Sàn giao dịch chứng khoán ảo (Khoa Kinh tế), Hội thi sinh viên với pháp luật (Trường ĐH KHXH&NV), Chương trình Giao lưu Ngoại giao Việt Nam một góc nhìn (Ban CTSV ĐHQG-HCM)...

- Các hoạt động rèn luyện kỹ năng-hướng nghiệp

Trong năm qua, tại Trường ĐH Bách khoa, ĐH KHTN, ĐH KHXH&NV và Khoa Kinh tế, thông qua các trung tâm (bộ phận) hỗ trợ sinh viên đã tổ chức các lớp huấn luyện kỹ năng mềm cho sinh viên như kỹ năng thuyết trình, kỹ năng trả lời phỏng vấn, kỹ năng làm hồ sơ xin việc, kỹ năng giao tiếp... Đồng thời, các hoạt động được đẩy mạnh hướng nghiệp cho sinh viên, thông qua hình thức tổ chức các ngày hội nghề nghiệp, hội chợ việc làm (Trường ĐH Bách khoa, ĐH Quốc tế), tham quan thực tế doanh nghiệp (Trường ĐH Bách khoa, Trường ĐH KHTN, Trường ĐH Quốc tế, Trường ĐH CNTT, Khoa Kinh tế), tổ chức các chương trình giao lưu với doanh nghiệp (Khoa Kinh tế), các ngày hội tôn vinh nghề nghiệp (Trường ĐH KHXH&NV).

- Văn hóa-thể thao

Các hoạt động văn hóa-thể thao cho sinh viên cũng được tổ chức rộng khắp trong toàn ĐHQG-HCM, có thể kể ra hai hoạt động tiêu biểu thu hút sinh viên ĐHQG-HCM là Hội thi Duyên dáng sinh viên ĐHQG-HCM lần III, năm 2009 do Ban Cán sự Đoàn ĐHQG-HCM tổ chức và Hội thao sinh viên ĐHQG-HCM lần VI năm 2009 do Ban CTSV ĐHQG-HCM tổ chức. Bên cạnh đó, tại các trường đại học thành viên, khoa trực thuộc ĐHQG-HCM cũng thường xuyên diễn ra các hoạt động văn hóa-thể thao cấp trường và cấp khoa.

- Các hoạt động tình nguyện

Phong trào tình nguyện là một trong những phong trào hoạt động sôi nổi, thu hút sự tham gia đông đảo của sinh viên ĐHQG-HCM. Trong số các hoạt động ấy, Chiến dịch Xuân tình nguyện và Chiến dịch tình nguyện Mùa hè xanh là hai điểm nhấn của sinh viên ĐHQG-HCM trong phong trào tình nguyện. Riêng chiến dịch tình nguyện MHX năm 2009 đã thu hút hơn 3000 sinh viên ĐHQG-HCM tham gia tại các mặt trận Tp.HCM, tỉnh Trà Vinh, Bến Tre, An Giang và nước bạn Lào, với nhiều công trình thiết thực như xây nhà tình thương, tình nghĩa, xây cầu, bê tông hóa đường giao thông nông thôn, nghiên cứu khoa học, hỗ trợ kỹ thuật cho bà con nông thôn...

Có thể nói, các hoạt động của sinh viên trong năm học 2008-2009 đã thu hút một số lượng đáng kể sinh viên tham gia, tạo môi trường cho sinh viên rèn luyện phẩm chất, đạo đức, chuyên môn, các kỹ năng mềm, năng khiếu nghệ thuật, thể thao và tinh thần trách nhiệm của trí thức trẻ với cộng đồng.

- Tình hình thực hiện chính sách học bổng, cho vay ưu đãi

Thông qua các chính sách nhà nước và quỹ hỗ trợ của các đơn vị, năm 2009 ĐHQG-HCM đã cấp gần 13 tỉ đồng học bổng khuyến khích thành tích học tập, miễn giảm hơn 21 tỉ đồng học phí cho sinh viên. Ngoài ra, SV ĐHQG-HCM còn nhận được hơn 7 tỉ đồng cấp học bổng và hỗ trợ từ các tổ chức xã hội, công ty và cá nhân trong và ngoài nước, hơn 6 tỉ đồng tài trợ (bằng tiền mặt và kinh phí thực hiện chương trình) cho các hoạt động của SV tại các cơ sở đào tạo và KTX.

Trong năm vừa qua, các đơn vị thành viên, trực thuộc ĐHQG-HCM đã tiến hành xác nhận hồ sơ cho sinh viên vay vốn ưu đãi. Tuy nhiên hiện nay cơ chế thông tin giữa Ngân hàng chính sách và các trường đại học chưa thông suốt. Các trường không nắm được thông tin từ phía ngân hàng về việc sinh viên có được vay hay không, do đó chưa thể thống kê được tổng số tiền sinh viên được vay. ĐHQG-HCM đã kiến nghị về khó khăn này trong các hội nghị về thực hiện chính sách cho vay ưu đãi để học đại học, cao đẳng. Riêng trong năm học 2008-2009, toàn ĐHQG-HCM đã xác nhận cho 14.500 hồ sơ sinh viên vay vốn ưu đãi.

### **3.3. Phối hợp các bộ, ngành và địa phương trong việc đảm bảo các điều kiện học tập, rèn luyện của sinh viên, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong khu vực Thủ Đức – Dĩ An**

Trong năm học vừa qua, ĐHQG-HCM cùng các trường đại học thành viên, khoa trực thuộc đã thường xuyên liên hệ, gắn kết chặt chẽ với chính quyền địa

phương, Cục A25 – Bộ Công an, Phòng PA25 – Công an Tp.HCM và Công an tỉnh Bình Dương trong việc đảm bảo các điều kiện học tập, rèn luyện của sinh viên, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong trường học và ngoại trú của sinh viên.

Đặc biệt, trước tình hình diễn biến phức tạp về an ninh trật tự và an toàn xã hội tại khu đô thị ĐHQG-HCM (Thủ Đức-Dĩ An), Giám đốc ĐHQG-HCM đã ra Chỉ thị số 375/CT-ĐHQG-HCM, ngày 18/3/2009 về việc lập lại và duy trì an ninh trật tự đô thị, an toàn xã hội khu ĐHQG-HCM tại Thủ Đức-Dĩ An. Sau Chỉ thị của Giám đốc, ĐHQG-HCM đã thành lập Ban An ninh trật tự đô thị và tổ chức Hội nghị “Nếp sống văn minh - An ninh trật tự khu đô thị ĐHQG-HCM tại Thủ Đức – Dĩ An”, dưới sự chủ trì của Chủ tịch Hội đồng Nhân dân Tp.HCM, Phó Chủ tịch UBND Tp.HCM, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương, triển khai tổ chức Chiến dịch “Lập lại và duy trì An ninh trật tự đô thị, An toàn xã hội khu ĐHQG-HCM tại Thủ Đức – Dĩ An” trong tháng 4 và 5.

Chiến dịch đã tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân và sinh viên về thực hiện nếp sống văn minh đô thị, thực hiện an toàn vệ sinh thực phẩm, vệ sinh môi trường; rà soát, ngăn chặn và giải tỏa các công trình, hàng quán xây dựng lấn chiếm, các hoạt động dịch vụ không có giấy phép; ngăn chặn, xử lý việc buôn bán lấn chiếm lòng lề đường; tuần tra lập lại trật tự, an toàn giao thông, ngăn chặn xe tải, xe container ra vào khu ĐHQG-HCM; kiểm tra, hướng dẫn thực hiện an toàn vệ sinh thực phẩm; tổ chức thu gom rác thải làm sạch môi trường; truy quét tội phạm, tệ nạn xã hội làm lành mạnh môi trường đi đôi với việc tăng cường tổ chức các loại hình dịch vụ công, các hoạt động văn hóa - văn nghệ - thể thao, giải trí lành mạnh cho sinh viên và nhân dân trong khu vực.

Sau 2 tháng thực hiện chiến dịch, tình hình chung về nếp sống văn minh, an ninh trật tự, an toàn vệ sinh thực phẩm, vệ sinh môi trường trong khu vực có chuyển biến tích cực. Nhận thức của người dân, sinh viên nội trú và ngoại trú trong khu vực đã tốt hơn. Chiến dịch đã đạt được những mục tiêu, yêu cầu đề ra.

Hiện nay ĐHQG-HCM tiếp tục phối hợp với địa phương duy trì các kết quả đã đạt được trong chiến dịch, đồng thời giữ ổn định tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội tại khu quy hoạch xây dựng ĐHQG-HCM cho đến khi địa phương tiến hành giải tỏa toàn bộ khu vực và bàn giao cho ĐHQG-HCM tiến hành xây dựng theo kế hoạch.

#### **4. MỘT SỐ HẠN CHẾ VÀ TỒN TẠI**

Với sự nỗ lực của toàn thể cán bộ, giảng viên, viên chức và học sinh, sinh viên, trong năm qua, ĐHQG-HCM đã đạt những thành tích đáng kể. Tuy nhiên, với sứ mạng, yêu cầu và nhiệm vụ đặt ra, còn không ít vấn đề đòi hỏi phải phấn đấu nhiều hơn và nhanh chóng khắc phục những hạn chế, tồn tại. Những hạn chế chủ yếu là:

- Quản lý chung chưa tạo được sự phối hợp hài hòa, chia sẻ nguồn lực trong toàn hệ thống;
- Quản lý chất lượng chưa đi vào nề nếp, đều khắp và thực sự vào bản chất, nội dung. Đồng thời, việc xây dựng và thực hiện chiến lược, kế hoạch năm chưa được quan tâm đúng mức;
- Quản lý công tác đào tạo chưa tập trung thích đáng vào chất lượng, các chương trình chất lượng cao chưa hoàn toàn khẳng định, quy mô đào tạo của một số CSĐT tăng nhanh so với năng lực đào tạo;
- Chưa thật sự quan tâm đến việc đào tạo toàn diện đối với sinh viên, trong đó những hoạt động thể thao, văn hóa - văn nghệ... chưa được đầu tư đúng mức;
- Nhận thức về Khu đô thị đại học còn hạn chế, cơ sở vật chất phát triển, xây dựng chậm so với kế hoạch và mục tiêu đặt ra.(hiện nay hàng năm mới chỉ tăng khoảng 5%);
- Công tác tài chính đại học quốc gia cần được đầu tư nghiên cứu phát triển và triển khai thực hiện;
- Chuẩn hóa đội ngũ cán bộ và quản trị đại học chưa được quan tâm đúng mức ở các cấp, một số lĩnh vực quản lý và trình độ cán bộ, chuyên viên còn hạn chế, thiếu tính chuyên nghiệp.

Những hạn chế trong các hoạt động cụ thể:

### **1. Về nhiệm vụ trong lĩnh vực đào tạo**

- Cần có những đánh giá kịp thời về những bài học kinh nghiệm trong đào tạo theo học chế tín chỉ, chú trọng hơn việc xác định quy mô đào tạo hợp lý, tỷ lệ thích hợp giữa các hệ đào tạo, đảm bảo được tỷ lệ sinh viên/giảng viên theo tiêu chuẩn của định hướng đại học nghiên cứu. Việc xác định chỉ tiêu tuyển sinh cần có sự thống nhất trên những tiêu chí cơ bản, gắn với yêu cầu của hoạt động kế hoạch tài chính, cơ sở vật chất và đội ngũ.

- Việc thực hiện các yêu cầu công khai trong đào tạo chưa được thực hiện tốt và đồng bộ trong các CSĐT.

- Mặc dù đã có nhiều nỗ lực, nhưng các cơ sở đào tạo chưa có sự đầu tư thích đáng, toàn diện cho các chương trình chất lượng cao, công tác kiểm định chất lượng đào tạo các chương trình này chưa đảm bảo đúng tiến độ.

- Việc đánh giá, củng cố hệ đào tạo từ xa chưa kịp thời để góp phần khắc phục những hạn chế trong quản lý, phát huy những thế mạnh của hình thức đào tạo này.

- Công tác triển khai giáo trình điện tử chưa được triển khai rộng rãi, việc khai thác, sử dụng còn nhiều hạn chế.

## **2. Công tác nghiên cứu khoa học**

- Công tác quản lý khoa học công nghệ cần được cải tiến và chuẩn hóa, tạo thuận lợi cho CB, GV trong hoạt động NCKH và CGCN, trước là những quy định về quyết toán kinh phí thực hiện.

- Công tác chuyển đổi mô hình theo ND 115/CP của các trung tâm dịch vụ, NCKH đã có nhiều nỗ lực. Tuy nhiên, ĐHQG-HCM cần tập trung chỉ đạo thí điểm việc chuyển đổi mô hình, từ đó nhân rộng và phát huy vai trò của những doanh nghiệp trong đại học.

- Quỹ Khoa học Công nghệ đã được thành lập cần sớm đưa vào hoạt động và phát huy hiệu quả, đóng góp tích cực cho NCKH và CGCN.

- Hoạt động CGCN trong những năm gần đây của ĐHQG đã được đẩy mạnh vượt bậc, tuy nhiên chưa đảm bảo được những yêu cầu về sở hữu trí tuệ, bản quyền. Điều này đã trở thành một vấn đề cấp bách khi Việt Nam ngày càng hội nhập sâu rộng với khu vực và thế giới.

- Cần có những định hướng lớn NCKH trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn, kinh tế và quản lý... để phát huy những thế mạnh và tiềm năng sẵn có của ĐHQG-HCM.

## **3. Công tác xây dựng cơ bản**

- Sự phối hợp giữa ĐHQG với các địa phương trong việc giải tỏa đề bù đã có nhiều nỗ lực. Tuy nhiên, so với yêu cầu và chỉ tiêu đặt ra vẫn chưa đạt được, hơn nữa tình trạng tái lấn chiếm vẫn còn phổ biến.

- Việc kết hợp giữa rà soát lại dự án tại Khu Quy hoạch ĐHQG với quy hoạch nội thành cần có sự quan tâm thích đáng hơn với những phương án khả thi.

- Do nhiều vấn đề phức tạp nên tiến độ triển khai và thực hiện Kết luận của Thanh tra Chính phủ đối với Dự án Khu Nhà ở của CBVC tại Phường Phú Hữu (Quận 9) còn chậm.

#### **4. Công tác Tổ chức Cán bộ, xây dựng đội ngũ**

- Chỉ tiêu của năm học 2008-2009 đề ra đối với CBGD có trình độ SĐH chiếm 80% số GV chưa đạt. Vì vậy cần đẩy mạnh công tác xây dựng đội ngũ, thực hiện tốt Đề án đã được thông qua.

- Các quy định về chuẩn chất lượng, nhiệm vụ chức năng của các vị trí, cán bộ quản lý các cấp trong ĐHQG chậm được ban hành, do đó có những ảnh hưởng nhất định trong việc phối hợp và hiệu quả công tác.

- Chưa kịp thời soạn thảo và ban hành các quy định, quy trình trong việc thành lập những đơn vị mới.

#### **5. Công tác sinh viên**

- Chăm sóc những quan tâm, cải thiện điều kiện sinh hoạt giải trí, thể thao của sinh viên tại Thủ Đức – Dĩ An. Những hoạt động văn hóa, thể thao, văn nghệ... hiện nay chủ yếu tập trung ở KTX, cần khai thác những địa điểm thích hợp hơn để đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của SV và hiệu quả của các hoạt động.

- Các hoạt động thông tin, truyền thông chậm được triển khai và chưa phản ánh kịp thời các hoạt động của ĐHQG.

#### **6. Kế hoạch tài chính**

- Mặc dù đã có nhiều cố gắng, nhưng công tác tài chính của ĐHQG-HCM vẫn chưa có những nghiên cứu và triển khai có tính đột phá nhằm góp phần tăng cường nguồn lực của ĐHQG, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo và đồng thời nâng cao thu nhập, đời sống CBGV.

- Chưa đảm bảo được tiến độ trong việc xây dựng và ban hành quy chế kêu gọi đầu tư.

-----

## PHỤ LỤC

**Bảng 1: Đánh giá các chỉ số thực hiện năm 2009**

TT	Chỉ số	Mục tiêu chiến lược	Đến năm 2009	Dự kiến năm 2010
	<b>Đào tạo và kiểm định</b>			
1	<i>Qui mô đại học chính qui/năm</i>		46.000	47.500
2	<i>Qui mô cao đẳng chính qui/năm</i>		3.500	3.500
3	<i>Qui mô sau đại học/năm</i>		6.300	7.500
4	<i>Qui mô vừa học vừa làm/năm</i>		34.000	34.000
5	Tỷ lệ tăng tuyển sinh ĐH chính qui/năm	5-6%	1,1%	≤ 3,0 %
6	Tỷ lệ tăng tuyển sinh SDH/năm	>10%	1,2%	≥ 1,5%
7	Tỷ lệ học viên đào tạo SDH so với	25%	13,7%	15,8%

	sinh viên đại học chính qui/năm.			
8	Số lượng chương trình đào tạo được kiểm toán, kiểm định theo tiêu chuẩn AUN		3	3
9	Số lượng các đơn vị được kiểm toán, kiểm định theo tiêu chuẩn Bộ GD-ĐT		3 (Kiểm toán nội bộ: Khoa Kinh tế, ĐH KHTN, Viện MT-TN)	4 (Kiểm toán nội bộ: ĐHQT, ĐHCNTT, ĐHBK, ĐH KHXH&NV)
<b>Nghiên cứu khoa học</b>				
10	Số lượng đề tài, công trình NCKH cấp Nhà nước tăng so với giai đoạn 2001-2005 (24 đề tài NN).	Tăng gấp 2 lần	Tăng gấp 2,8 lần (66 đề tài)	Tăng gấp 3,2 lần (76 đề tài)
11	Số lượng bài báo quốc tế đăng trong các tạp chí khoa học chuyên ngành tăng so 2001 – 2005 (220 bài).	Gấp hai lần (440 bài QT)	Tăng 2,2 lần (482 bài)	Tăng gần 3 lần (642 bài, riêng năm 2010: 160 bài)
12	Số nhóm nghiên cứu mạnh được xây dựng	15 nhóm	7	4
13	Số phòng thí nghiệm trọng điểm của ĐHQG-HCM được công nhận.	15 PTN	9	4
<b>Quan hệ đối ngoại</b>				
14	Số lượng hội nghị về giáo dục – NCKH đạt tầm cỡ quốc tế được tổ chức.	Ít nhất 2 hội nghị	22 (KHCN: 4)	25 (KHCN: 2)
15	Tham gia liên thông và chuyển đổi tín chỉ một số chương trình trọng điểm với các trường thành viên AUN (chương trình ACTS)		Các đơn vị đang chọn và gửi 10 chương trình chuẩn bị liên thông	Thí điểm 10 chương trình liên thông trong khối ASEAN
<b>Xây dựng cơ bản và CSVC</b>				
16	Khối lượng xây dựng các công trình lớn, cơ bản ở khu Thủ Đức – Dĩ An	70%	20%	27%



	hoàn tất: Cụm nhà học – xưởng thực hành – PTN– phòng làm việc cho cán bộ giảng dạy, nhà công vụ, ký túc xá sinh viên, trung tâm TDTT			
	<b>Tổ chức cán bộ</b>			
17	Số lượng cán bộ giảng dạy	2.500	2.400	2.600
18	Tỷ lệ sinh viên trên cán bộ giảng dạy.	20:1	22:1	21:1
19	Số lượng cán bộ có học vị tiến sỹ tăng thêm so với năm học 2005-2006 (470 TS).	300	170	330
20	Số lượng cán bộ được gửi đi đào tạo ở nước ngoài bằng nhiều nguồn kinh phí.	500	407	500

**Bảng 2: Số liệu tuyển sinh năm 2009**

**Tuyển sinh đại học hệ chính quy**

Cơ sở đào tạo	Chỉ tiêu 2009	Nhập học	Nhập học / Chỉ tiêu (%)
Trường ĐH Bách khoa	3.450	3.666	106,26%
Trường ĐH KH Tự nhiên	2.750	2.680	97,45%
Trường ĐH KHXH & NV	2.800	2.675	95,54%
Trường Đại học CNTT	660	749	113,48%
Trường Đại học Quốc tế	705	581	82,41%
Khoa Kinh tế	1.650	1.903	115,33%
<b>Cộng</b>	<b>12.045</b>	<b>12.254</b>	<b>101,74%</b>

### Tuyển sinh đại học - chương trình liên kết

Cơ sở đào tạo	Chỉ tiêu 2009	Nhập học 1+2+3	Nhập học / Chỉ tiêu (%)
Trường Đại học Quốc tế	830	316	38,07%

### Bảng3: Kết quả học tập năm học 2008-2009

#### Kết quả học tập của đại học hệ chính qui

Trường/Khoa	Tổng SV	Phân loại kết quả học tập											
		Yếu		TB		TB khá		Khá		Giỏi		Xuất sắc	
		SL	(%)	SL	(%)	SL	(%)	SL	(%)	SL	(%)	SL	(%)
Trường ĐH Bách Khoa	13.137	1261	10%	3120	24%	5678	43%	2714	21%	362	3%	5	0,0%
Trường ĐH KHTN	8.950	1671	19%	2042	23%	2781	31%	1788	20%	608	7%	60	0,7%
Trường ĐHKHXH&NV	10.465	1397	13%	1310	13%	3375	32%	3718	36%	661	6%	14	0,1%
Trường ĐH Quốc tế	1.838	456	25%	332	18%	474	26%	384	21%	141	8%	4	0,2%
Trường ĐH CNTT	1.629	443	27%	365	22%	497	31%	275	17%	48	3%	1	0,1%
Khoa Kinh tế	6.508	455	7%	1037	16%	2763	42%	2110	32%	142	2%	1	0,02%
<b>ĐHQG-HCM</b>	<b>42.527</b>	<b>5.683</b>	<b>13%</b>	<b>8.206</b>	<b>19%</b>	<b>15.568</b>	<b>37%</b>	<b>10.989</b>	<b>26%</b>	<b>1.962</b>	<b>5%</b>	<b>85</b>	<b>0,2%</b>

#### Kết quả học tập của chương trình kỹ sư, cử nhân tài năng

Trường/Khoa	Tổng SV	Phân loại kết quả học tập											
		Yếu		TB		TB khá		Khá		Giỏi		Xuất sắc	
		SL	(%)	SL	(%)	SL	(%)	SL	(%)	SL	(%)	SL	(%)
Trường ĐH Bách Khoa	576			4	1%	65	11%	305	53%	200	35%	2	0,3%

Trường ĐH KHTN	410			56	14%	50	12%	134	33%	119	29%	51	12%
Trường ĐH KHXH&NV	238			13	5%	38	16%	124	52%	63	26%		
Trường ĐH CNTT	27							9	33%	17	63%	1	4%
Khoa Kinh tế	150			7	5%	25	17%	84	56%	33	22%	0	
<b>ĐHQG-HCM</b>	<b>1.401</b>			<b>80</b>	<b>6%</b>	<b>178</b>	<b>13%</b>	<b>656</b>	<b>47%</b>	<b>432</b>	<b>31%</b>	<b>54</b>	<b>4%</b>

### Kết quả học tập của hệ vừa làm vừa học

Trường/Khoa	Yếu		TB		TB khá		Khá		Giỏi		Xuất sắc		Tổng
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
Trường ĐHBK	3.858	54,97%	1.588	22,63%	973	13,86%	486	6,93%	106	1,51%	7	0,10%	7.018
Trường ĐH KHTN	616	44,70%	291	21,12%	267	19,38%	157	11,39%	45	3,27%	2	0,15%	1.378
Trường ĐH KHXH&NV	0	0,00%	11.595	60,00%	7.343	38,00%	388	2,01%	0	0,00%	0	0,00%	19.326
Khoa Kinh tế	621	18,82%	1.539	46,65%	1.040	31,52%	97	2,94%	2	0,06%	0	0,00%	3.299
<b>Tổng</b>	<b>5.095</b>	<b>16,42%</b>	<b>15.013</b>	<b>48,40%</b>	<b>9.623</b>	<b>31,02%</b>	<b>1.128</b>	<b>3,64%</b>	<b>153</b>	<b>0,49%</b>	<b>9</b>	<b>0,03%</b>	<b>31.021</b>

### Bảng 4: Tốt nghiệp năm học 2008-2009

#### Phân loại tốt nghiệp đại học, cao đẳng hệ chính qui

Trường/Khoa	Tổng SV tốt nghiệp	Phân loại tốt nghiệp							
		Giỏi		Khá		TBKhá		TB	
		SL	(%)	SL	(%)	SL	(%)	SL	(%)
<b>Đại học</b>	<b>7.637</b>	<b>441</b>	<b>6%</b>	<b>3.490</b>	<b>46%</b>	<b>3.549</b>	<b>46%</b>	<b>157</b>	<b>2%</b>
Trường ĐH Bách Khoa	2.690	154	6%	1136	42%	1385	51%	15	1%
Trường ĐH KHTN	2.218	101	5%	796	36%	1194	54%	127	6%
Trường ĐH Quốc tế	86	9	10%	69	80%	8	9%	0	0%
Trường ĐH KHXH&NV	1.767	124	7%	1009	57%	620	35%	14	1%
Khoa Kinh tế	876	53	6%	480	55%	342	39%	1	0%
<b>Cao đẳng</b>	<b>668</b>	<b>6</b>	<b>1%</b>	<b>112</b>	<b>17%</b>	<b>475</b>	<b>71%</b>	<b>75</b>	<b>11%</b>
ĐH Bách Khoa	65	1	2%	21	32%	42	65%	1	2%

ĐH KHTN	603	5	1%	91	15%	433	72%	74	12%
<b>ĐHQG-HCM</b>	<b>8.305</b>	<b>447</b>	<b>5%</b>	<b>3.602</b>	<b>43%</b>	<b>4.024</b>	<b>48%</b>	<b>232</b>	<b>3%</b>

### Tốt nghiệp đại học chương trình kỹ sư, cử nhân tài năng

Trường/Khoa	Tổng SVTN	Phân loại tốt nghiệp					
		Giỏi		Khá		TKhá	
		SL	(%)	SL	(%)	SL	(%)
Trường ĐH Bách Khoa	86	47	55%	39	45%		
Trường ĐH KHTN	76	32	42%	30	39%	4	5%
Trường ĐH KHXH&NV	43	28	65%	28	65%		
<b>ĐHQG-HCM</b>	<b>205</b>	<b>107</b>	<b>52%</b>	<b>97</b>	<b>47%</b>	<b>4</b>	<b>2%</b>

### Tỉ lệ SV tốt nghiệp/ chỉ tiêu

Stt	Trường/ khoa	Sinh viên ĐH, CĐ chính quy				Sinh viên KS, CN tài năng		
		Chỉ tiêu tuyển sinh 2004	Số lượng SV TN năm 2008	% SV tốt nghiệp/ chỉ tiêu 2004	Ước SV tốt nghiệp năm 2009	Số lượng SV TN năm 2008	% SV tốt nghiệp/ SV chính quy TN 2008	Ước SVTN năm 2009
	<b>ĐHQG.HCM</b>	<b>9.980</b>	<b>8.305</b>	<b>83%</b>	<b>10.650</b>	<b>205</b>	<b>2%</b>	<b>301</b>
1	Trường ĐH Bách Khoa	3350	2.755	82%	3200	86	3%	145
2	Trường Đại học KHTN	3100	2.821	91%	3000	76	3%	89

3	Trường ĐH KHXH&NV	2260	1.767	78%	2800	43	2%	67
4	Trường Đại học Quốc tế	200	86	43%	400	0	0	0
5	Khoa Kinh tế	1070	876	82%	1250	0	0	0

### Tốt nghiệp đại học hệ vừa làm vừa học

Stt	Đơn vị	Tổng	TB		TB khá		Khá		Giỏi		Ghi chú
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
1	Trường ĐHBK	524	140	26,72%	332	63,36%	52	9,92%		0,00%	
2	Trường ĐH KHTN										Chưa cấp VB
3	Trường ĐH KHXH&NV	1.830	242	13,22%	1.203	65,74%	379	20,71%	6	0,33%	
4	Khoa Kinh tế	409	175	42,79%	197	48,17%	34	8,31%	3	0,73%	
<b>Tổng cộng</b>		<b>2.763</b>	<b>557</b>	<b>20,16%</b>	<b>1.732</b>	<b>62,69%</b>	<b>465</b>	<b>16,83%</b>	<b>9</b>	<b>0,33%</b>	

### Tốt nghiệp đại học hệ đào tạo từ xa qua mạng

STT	Đơn vị	Tổng	TB		TB khá		Khá		Giỏi		Ghi chú
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
1	Trường ĐH CNTT	2.137	6	0,28%	266	12,45%	1.363	63,78%	502	23,49%	
2	Trường ĐH KHTN										Chưa TN
<b>Tổng cộng</b>		<b>2.137</b>	<b>6</b>	<b>0,28%</b>	<b>266</b>	<b>12,45%</b>	<b>1.363</b>	<b>63,78%</b>	<b>502</b>	<b>23,49%</b>	